



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

9

Tháng 5 - 2014

CHUNG KẾT HỘI THI AN TOÀN VỆ SINH VIÊN GIỎI TOÀN QUỐC NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2014

Hà Nội, ngày 13 - 14 tháng 5 năm 2014



Thứ trưởng Cao Lại Quang phát biểu tại Lễ khai mạc Hội thi



Thứ trưởng Cao Lại Quang trao cờ lưu niệm cho các đơn vị tham gia Hội thi

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ MƯỜI LĂM

9

SỐ 9 - 5/2014



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Quyết định số 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ 5
về việc phê duyệt Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô
Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050
- Quyết định số 639/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ 7
ban hành Chương trình công tác năm 2014 của Ban
Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới
- Thông tư số 04/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng 10
hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong
hoạt động đầu tư xây dựng

Văn bản của địa phương

- Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh 12
Đồng Tháp ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ
chức quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa
bàn tỉnh Đồng Tháp
- Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh 15
Bến Tre về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện
công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bến Tre

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

TS. ĐẶNG KIM GIAO

Ban biên tập:

CN. NGUYỄN THỊ MINH HOA

(Trưởng ban)

CN. BẠCH MINH TUẤN **(Phó ban)**

CN. ĐỖ KIM NHẬN

CN. BÙI QUỲNH ANH

CN. TRẦN THỊ THU HUYỀN

CN. NGUYỄN BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN LỆ MINH

CN. PHẠM KHÁNH LY

Khoa học công nghệ xây dựng

- Thẩm định các công nghệ của công ty thoát nước và phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Busadco) 17
- Nghiệm thu đề tài “Xây dựng quy chế thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý phế thải xây dựng” 18
- Sử dụng vật liệu Keramzit cường độ cao và Keramdor trong xây dựng đường giao thông ở Liên bang Nga 20
- Tổ hợp các phương pháp địa chấn trong quan trắc các công trình thủy điện 23
- Xây dựng Hệ thống đánh giá nhà ở nông thôn Trung Quốc một cách khoa học toàn diện 25
- Những ngôi nhà có thể kéo dài tuổi thọ cho con người 28
- Sự kế thừa và phát triển của nhà ở truyền thống ở Trung Quốc 30

Thông tin

- Lễ khởi động Dự án “Thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong ngành Xây dựng” 33
- Chung kết Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi toàn quốc ngành Xây dựng năm 2014 34
- Thành phố Thượng Hải, Trung Quốc: Đổi mới chế độ và phương pháp, nâng cao mức độ dịch vụ của Quỹ Tiết kiệm nhà ở 36
- Mô hình quy hoạch đô thị của các nước phát triển 38
- Ai sẽ là người chịu trách nhiệm đối với chất lượng và tuổi thọ của công trình? 40
- Phân tích biện pháp đối phó và thực trạng thị trường cạnh tranh vật liệu sơn của ngành Xây dựng Trung Quốc 42
- Trung Quốc đề cao tính truyền thống trong thiết kế công trình 45



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Quyết định số 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 25/4/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 609/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch xử lý chất thải rắn (CTR) Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với quan điểm: Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với các điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn và khả năng khai thác quỹ đất; quy hoạch xử lý CTR Hà Nội nhằm giảm thiểu phát sinh CTR tại nguồn, tăng cường tái sử dụng, tái chế để giảm khối lượng CTR phải chôn lấp, đáp ứng nhu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý CTR của thành phố theo từng giai đoạn. CTR phải được phân loại tại nguồn. Việc thu gom, xử lý phải ưu tiên sử dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp. Hạn chế việc chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. CTR nguy hại được thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định đảm bảo không phát tán ra môi trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, tham gia hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTR.

Về mục tiêu, Quy hoạch này cụ thể hóa định hướng quy hoạch xử lý CTR Thủ đô Hà Nội trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; dự báo

tổng lượng CTR phát sinh, nhu cầu xử lý CTR, xác định các hình thức thu gom vận chuyển và xử lý CTR, xác định vị trí quy mô các trạm trung chuyển, khu xử lý CTR trên địa bàn Thủ đô Hà Nội; làm cơ sở cho việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống thu gom, vận chuyển, các trạm trung chuyển, các khu xử lý CTR trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

Căn cứ vào quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, Quy hoạch đề ra một số chỉ tiêu quy hoạch cơ bản như sau: CTR sinh hoạt năm 2020, tỉ lệ thu gom khu vực đô thị khoảng 85 - 100%, nông thôn khoảng 70 - 80%, năm 2030, tỉ lệ thu gom khu vực đô thị khoảng 90 - 100%, nông thôn khoảng 80 - 95%. CTR xây dựng, năm 2020, tỉ lệ thu gom khu vực đô thị là 80 - 100%, nông thôn 60 - 80%, năm 2030, tỉ lệ thu gom khu vực đô thị là 85 - 100%, nông thôn là 70 - 90%. CTR công nghiệp, năm 2020, tỉ lệ thu gom 80 - 90%, năm 2030 tỉ lệ thu gom 100%. CTR y tế, tỉ lệ thu gom là 100%. Trong đó CTR nguy hại khoảng 20%, CTR thông thường khoảng 80%. Phân bùn bể phốt, năm 2020 tỉ lệ thu gom khu vực đô thị khoảng 85 - 100%, nông thôn khoảng 65 - 85%, năm 2030, tỉ lệ thu gom khu vực đô thị khoảng 90 - 100%, nông thôn khoảng 70 - 90%. Bùn thải thoát nước tỉ lệ thu gom là 100%.

Về nguyên tắc phân vùng xử lý CTR, hình thành các khu xử lý có quy mô phù hợp đáp ứng nhu cầu phục vụ trước mắt và lâu dài; cự ly vận chuyển và tuyến vận chuyển hợp lý, hạn chế

cắt qua khu đô thị; kết hợp với định hướng quy hoạch giao thông trong Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Về nội dung phân vùng, vùng I - khu vực phía Bắc (bao gồm khu vực nội đô lịch sử, các quận, các huyện) diện tích khoảng 1.150 km²; vùng II - khu vực phía Nam (bao gồm một phần huyện Thanh Trì, một phần quận Hà Đông, các huyện Phú Xuyên, Thường Tín, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức) diện tích khoảng 990 km²; vùng III - khu vực phía Tây (bao gồm một phần quận Hà Đông, các huyện Đan Phượng, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Ba Vì, Thạch Thất, Chương Mỹ, nội và ngoại thị xã Sơn Tây, diện tích khoảng 1.204,6 km².

Về phân loại, CTR sinh hoạt được phân loại tại nguồn thành 3 loại: CTR hữu cơ, CTR vô cơ có thể tái chế và các loại CTR còn lại. CTR công nghiệp được phân thành 2 loại: CTR công nghiệp nguy hại và CTR công nghiệp thông thường. CTR y tế được phân thành 2 loại: CTR y tế nguy hại và CTR y tế thông thường. Trong đó CTR y tế thông thường tiếp tục được phân loại như CTR sinh hoạt.

Về thu gom, vận chuyển CTR, CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp thông thường, CTR y tế thông thường được thu gom từ nơi phát sinh đến trạm trung chuyển CTR rồi chuyển về các khu xử lý CTR theo quy hoạch của từng vùng. CTR làng nghề được thu gom vận chuyển từ điểm tập kết của làng nghề về các khu xử lý CTR theo quy hoạch. CTR nông thôn được thu gom, vận chuyển hàng ngày hoặc cách ngày đến điểm tập kết CTR của thôn, xã và được vận chuyển đến các khu xử lý CTR theo quy hoạch (các bãi chôn lấp CTR tự phát không hợp vệ sinh tại khu vực nông thôn sẽ đóng cửa theo lộ trình đầu tư xây dựng các khu xử lý CTR của thành phố). CTR xây dựng, chủ đầu tư công trình chịu trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị chức năng thực hiện việc thu gom, vận chuyển đến các bãi đổ CTR xây dựng theo quy hoạch đảm bảo các yêu cầu an toàn và vệ sinh môi

trường. Phân bùn bể phốt được đơn vị chuyên trách thu gom từ nơi phát sinh vận chuyển về các khu xử lý CTR theo quy hoạch. Bùn thải thoát nước được đơn vị chuyên trách thu gom từ nơi phát sinh vận chuyển về các bãi chôn lấp bùn thải theo quy hoạch. CTR y tế nguy hại và CTR công nghiệp nguy hại phải được phân loại, bảo quản, lưu giữ, thu gom, vận chuyển tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn vệ sinh môi trường và theo quy định về quản lý CTR nguy hại. Chủ nguồn thải có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển CTR nguy hại và được xử lý tại các khu xử lý CTR nguy hại theo quy hoạch và theo đúng quy định về xử lý CTR nguy hại. Các lò đốt CTR y tế nguy hại đang hoạt động tại các bệnh viện sẽ được đóng cửa từng bước phù hợp với lộ trình đầu tư xây dựng các khu xử lý CTR nguy hại của thành phố.

Quy hoạch xử lý CTR Thủ đô Hà Nội xác định có 17 khu xử lý CTR trong đó 8 khu hiện hữu được nâng cấp, mở rộng và 9 khu đầu tư mới, được phân theo 3 vùng như sau: Vùng I có 5 khu xử lý CTR, bao gồm: Khu xử lý CTR Sóc Sơn xử lý CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt, CTR công nghiệp thông thường và CTR công nghiệp nguy hại, CTR y tế thông thường và CTR y tế nguy hại; khu xử lý CTR Việt Hùng xử lý CTR sinh hoạt, công nghiệp thông thường; khu xử lý CTR Kiêu Kỵ xử lý CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt; khu xử lý CTR Phù Đổng xử lý CTR sinh hoạt, xử lý phân bùn bể phốt; khu xử lý CTR Cầu Diễn xử lý CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt, CTR y tế nguy hại. Vùng II có 6 khu xử lý CTR, bao gồm: Khu xử lý CTR Châu Can xử lý CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt, CTR y tế thông thường; khu xử lý CTR Cao Dương xử lý CTR sinh hoạt, xử lý phân bùn bể phốt; khu xử lý CTR Hợp Thành xử lý CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt; khu xử lý CTR Mỹ Thành xử lý CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt; khu xử lý CTR Vân Đình xử lý CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt; khu xử lý CTR Đông Lỗ xử lý

CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt. Vùng III có 6 khu xử lý CTR, bao gồm: Khu xử lý CTR Xuân Sơn xử lý CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt; khu xử lý CTR Đan Phượng xử lý CTR sinh hoạt; khu xử lý CTR Núi Thoon xử lý CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt; khu xử lý CTR Lai Thượng xử lý CTR sinh hoạt, xử lý phân bùn bể phốt; khu xử lý CTR Đồng Ké xử lý CTR sinh hoạt, xử lý phân bùn bể phốt, xử lý chất thải y tế thông thường; khu xử lý CTR Tây Đằng xử lý CTR sinh hoạt. Ngoài ra, theo quy hoạch chung và quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội còn có khu xử lý CTR Tiến Sơn (huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình) quy mô khoảng 200 ha sẽ hỗ trợ xử lý CTR công nghiệp (thông thường và nguy hại) cho Thủ đô Hà Nội.

Về công nghệ xử lý CTR, công nghệ xử lý CTR được lựa chọn phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, khả năng phân loại, tính chất, thành phần CTR. Công nghệ tái chế có sản phẩm phù hợp với thị trường tiêu thụ, ưu tiên các công nghệ trong nước, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Công nghệ áp dụng đối với CTR thông thường: Công nghệ chế biến phân vi sinh, công nghệ đốt thu hồi năng lượng, công nghệ tái chế, công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh... Công nghệ áp dụng đối với CTR nguy hại: Công nghệ đốt, công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh...

Về đánh giá môi trường chiến lược, thu gom và xử lý CTR đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường, góp phần giảm thiểu tác động có hại của CTR đối với môi trường. Xây dựng các khu xử lý CTR và áp dụng các công nghệ phù hợp

để xử lý triệt để CTR, hạn chế, xóa bỏ các điểm tập kết và các bãi chôn lấp CTR không hợp vệ sinh nhằm giảm thiểu ô nhiễm và cải tạo môi trường cho Thủ đô Hà Nội; góp phần bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng dân cư và sự phát triển bền vững của các đô thị, các khu công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội. Các giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường: Giải pháp sử dụng công nghệ tiên tiến và phù hợp đảm bảo xử lý CTR theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường. Khi thực hiện dự án cần xây dựng các biện pháp thi công giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn. Xây dựng các biện pháp an toàn và chống tai nạn, sự cố trong quá trình xây dựng. Xây dựng và thực hiện đúng các quy định về thu gom, vận chuyển và vận hành khu xử lý CTR. Các dự án khi triển khai thực hiện đánh giá tác động môi trường và các biện pháp hỗ trợ khác. Thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý khí thải, nước thải và khói bụi từ các khu xử lý, bãi chôn lấp CTR và các biện pháp giảm thiểu theo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Xây dựng kế hoạch, chương trình quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm và đất. Cảnh báo các sự cố môi trường và đề xuất các giải pháp phòng chống giảm thiểu các ảnh hưởng xấu đến môi trường. Nâng cao năng lực quản lý và vận hành các khu xử lý CTR.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại www.chinhphu.vn)

Quyết định số 639/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2014 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Ngày 05/5/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 639/QĐ-TTg ban hành Chương trình công tác năm 2014 của Ban Chỉ

đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với mục tiêu: Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế

- xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với quy hoạch đô thị theo quy hoạch, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tích cực phấn đấu đạt mức cao nhất, lựa chọn tiêu chí căn bản, quan trọng, có tính quyết định trong xây dựng nông thôn mới để thực hiện trước như các tiêu chí chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người, tỉ lệ lao động có việc làm thường xuyên, giảm tỉ lệ hộ nghèo, giao thông, thủy lợi. Năm 2014 có 600 - 700 xã đạt chuẩn nông thôn mới, số tiêu chí đạt bình quân cả nước là 10 tiêu chí/xã, số xã đạt dưới 5 tiêu chí còn dưới 5%.

Theo Quyết định này, nhiệm vụ chủ yếu bao gồm: Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn. Các Bộ, ngành Trung ương theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ và tại các Thông báo số 267/TB-VPCP ngày 24/7/2013, số 324/TB-VPCP ngày 22/8/2013, số 379/TB-VPCP ngày 15/10/2013, số 134/TB-VPCP ngày 31/3/2014 và số 145/TB-VPCP ngày 08/4/2014 của Văn phòng Chính phủ, khẩn trương hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn còn thiếu, đồng thời rà soát, bổ sung sửa đổi các quy định, hướng dẫn đã có để phù hợp với thực tiễn xây dựng nông thôn mới sau 3 năm thực hiện. Nhiệm vụ thứ hai là nâng cao hiệu quả công tác thi đua, tuyên truyền, cụ thể: Đề xuất chủ đề năm 2014 của phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, tăng cường việc đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm nhằm tạo ra phong trào sâu rộng trên cả nước về xây dựng nông thôn mới. Kết quả thực hiện Chương trình

xây dựng nông thôn mới là thước đo đánh giá năng lực, trách nhiệm, là tiêu chuẩn bình xét thi đua của tổ chức và cá nhân người đứng đầu. Lựa chọn những nội dung thiết thực, phối hợp để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các thành viên tích cực triển khai xây dựng nông thôn mới, khích lệ, động viên các cá nhân, tổ chức cùng đồng lòng chung sức xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan truyền thông dành thời lượng thích hợp để phát sóng chuyên mục về xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò các báo, tạp chí của Mặt trận Tổ quốc, và của các tổ chức thành viên trong công cuộc xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới. Nhiệm vụ thứ ba là nâng cao năng lực bộ máy Ban Chỉ đạo các cấp, cụ thể: Tập trung chỉ đạo kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp, nghiên cứu, đề xuất hình thức tổ chức cho phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của các cấp đối với chương trình xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục hoàn thiện các chuyên đề và đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức xây dựng nông thôn mới phù hợp với cấp xã, huyện, tỉnh. Chỉ đạo các địa phương ưu tiên tập huấn để nhân rộng những mô hình, điển hình thành công, nhất là cách làm, các phong trào xây dựng nông thôn mới. Nhiệm vụ thứ tư là tập trung chỉ đạo rà soát, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch. Cụ thể, tiếp tục rà soát nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cấp xã, cấp huyện, thực hiện quản lý theo quy hoạch, kết nối quy hoạch trên địa bàn huyện về giao thông, thủy lợi, xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch phát triển sản xuất và các quy hoạch khác, lưu ý quy hoạch bảo vệ môi trường nông thôn, xã, thôn, bản, có kế hoạch lập các dự án xử lý môi trường tại các làng nghề; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhằm chấn chỉnh những hạn chế, khiếm khuyết trong công tác quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết theo Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 02/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ và các

quy định hiện hành. Nhiệm vụ thứ năm là đẩy mạnh chỉ đạo phát triển sản xuất, cụ thể: Hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương để mỗi xã có ít nhất 1 - 2 dự án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, trước mắt tập trung vào những ngành hàng, sản phẩm mà xã đang làm, có lợi thế cạnh tranh và gắn liền với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương hoàn thiện và phê duyệt Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững. Nhiệm vụ thứ sáu là đẩy mạnh giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, giữ vững an ninh trật tự xã hội ở nông thôn, cụ thể: Tổ chức các lớp tập huấn xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, tiếp tục tổ chức các hội thi về văn nghệ, thể thao quần chúng, triển lãm ảnh kết quả xây dựng nông thôn mới; các Bộ, ngành chủ động hướng dẫn các địa phương nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, dân số và phát triển văn hóa các vùng nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

Về xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, Quyết định này nêu rõ: Cần tập trung phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu cấp xã, thôn, bản trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống hàng ngày của người dân. Căn cứ vào lợi thế, nhu cầu thiết thực của cộng đồng và nguồn lực từng nơi, chủ động lựa chọn một số hạng mục công trình hạ tầng cấp xã để tập trung ưu tiên triển khai, tạo ra chuyển biến đột phá trên phạm vi từng tỉnh, từng huyện.

Về kết hợp giữa ưu tiên chỉ đạo điểm và đẩy mạnh triển khai trên diện rộng, đối với các xã chỉ đạo điểm của từng địa phương, ưu tiên hỗ trợ nguồn vốn cho các xã đạt được nhiều tiêu chí, tập trung chỉ đạo, hỗ trợ để các xã này sớm đạt chuẩn vào năm 2015. Đối với triển khai trên

diện rộng, Ban Chỉ đạo các cấp có văn bản hướng dẫn, phân công rõ trách nhiệm thực hiện từng tiêu chí, từng chỉ tiêu cho cấp xã, cấp thôn và hộ gia đình, quy định cụ thể những tiêu chí ưu tiên có thể triển khai ngay mà không đòi hỏi nhiều nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách như cải tạo vườn tạp, cải tạo nhà ở, các công trình vệ sinh gia đình, nâng cao đời sống văn hóa nông thôn, xây dựng tình làng nghĩa xóm.

Theo Quyết định này, cần tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, trong đó cần ưu tiên nguồn lực đầu tư các dự án phục vụ sản xuất, dân sinh, các công trình hạ tầng khác thực hiện dần từng bước, thực hiện lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án khác trên địa bàn, vận động nguồn vốn của các tổ chức tài chính quốc tế. Các địa phương bố trí ngân sách địa phương các cấp, tiếp tục huy động từ nhiều nguồn lực, bao gồm nguồn vốn tín dụng, các nguồn lực khác từ doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, từ xã hội, nguồn vốn đóng góp của nhân dân, các nguồn lực hợp pháp khác của các cá nhân, tổ chức quốc tế để cùng với nguồn lực từ ngân sách nhà nước tập trung đầu tư cho hạ tầng nông thôn và các mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Căn cứ nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch triển khai thực hiện này và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, UBND các tỉnh, thành phố Trung ương chỉ đạo cụ thể hóa thành các nhiệm vụ kế hoạch triển khai thực hiện của Bộ, ngành, địa phương mình năm 2014.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

(Xem toàn văn tại www.chinhphu.vn)

Thông tư số 04/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng

Ngày 22/4/2014, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 04/2014/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng. Thông tư này quy định về điều kiện năng lực, công bố thông tin các cá nhân, tổ chức giám định tư pháp, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn về giám định tư pháp, hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện giám định tư pháp và chi phí giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Theo Thông tư này, các nội dung giám định tư pháp xây dựng bao gồm: Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm các giai đoạn từ lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng công trình và khai thác sử dụng, bảo trì công trình. Giám định tư pháp về chất lượng công trình xây dựng bao gồm: Giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình. Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan bao gồm: Giám định về tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình, giá trị còn lại của công trình và các vấn đề khác có liên quan. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng trong hoạt động giám định tư pháp xây dựng là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

Theo Thông tư này, giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, đáp ứng quy định tại Điểm a, b

Khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp và đáp ứng điều kiện sau: Đối với giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng, có kinh nghiệm thực tế từ đủ 5 năm trở lên thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc quản lý nhà nước về xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng; có chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án hoặc chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hoặc chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ, chứng chỉ hành nghề đấu thầu, kiểm định, kỹ sư định giá theo quy định của pháp luật về xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng. Đối với giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, trường hợp giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng công trình, có kinh nghiệm thực tế từ đủ 5 năm trở lên thực hiện một trong các công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, kiểm định xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng; có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng theo quy định. Trường hợp giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, có kinh nghiệm thực tế từ đủ 5 năm trở lên thực hiện một trong các công việc thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, kiểm định xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng; được đào tạo nghiệp vụ kiểm định xây dựng theo quy định. Trường hợp giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng, có kinh nghiệm thực tế từ đủ 5 năm trở lên thực hiện một trong các công việc thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng,

kiểm định xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng; có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hoặc giám sát thi công xây dựng theo quy định; được đào tạo nghiệp vụ kiểm định xây dựng theo quy định. Đối với giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan, có kinh nghiệm thực tế từ đủ 5 năm trở lên thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng; có chứng chỉ hành nghề kỹ sư xây dựng theo quy định.

Tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc là tổ chức kiểm định xây dựng có năng lực phù hợp với đối tượng và nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định. Các tổ chức tư vấn xây dựng khác khi thực hiện giám định tư pháp xây dựng phải đáp ứng các điều kiện sau: Đối với giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng, phải có năng lực thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, giám sát thi công xây dựng phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng; cá nhân chủ trì thực hiện giám định đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này. Đối với giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, trường hợp giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng công trình, có năng lực thực hiện một trong các công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng; cá nhân chủ trì thực hiện giám định đáp ứng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư này. Trường hợp giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, có năng lực thực hiện một trong các công việc thiết kế xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, giám sát thi công xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng; cá nhân chủ trì

thực hiện giám định đáp ứng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Thông tư này. Trường hợp giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng, có năng lực thực hiện một trong các công việc thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng; cá nhân chủ trì thực hiện giám định đáp ứng quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 5 Thông tư này. Đối với giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan, có năng lực thực hiện một trong các công việc thiết kế xây dựng, kiểm định xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng.

Văn phòng giám định tư pháp xây dựng được thành lập và được cấp giấy đăng ký hoạt động theo quy định của Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; có trang thiết bị đảm bảo thực hiện giám định theo các nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng; đáp ứng các yêu cầu về năng lực của tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc phù hợp với nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng.

Về đăng ký, công bố thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng, Thông tư này hướng dẫn: Đối với giám định viên tư pháp xây dựng thì hồ sơ đăng ký bổ nhiệm là hồ sơ đăng ký công bố thông tin. Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh công bố thông tin giám định viên tư pháp xây dựng trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này. Cá nhân có nhu cầu là người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc cung cấp thông tin theo Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này gửi Bộ Xây dựng (đối với trường hợp cá nhân là công chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ) hoặc gửi UBND cấp tỉnh (đối với trường hợp các

cá nhân khác) để được xem xét công bố theo quy định. Tổ chức tư vấn có nhu cầu là tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc tập hợp thông tin theo Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này gửi về Bộ Xây dựng (đối với trường hợp tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ) hoặc gửi UBND cấp tỉnh (đối với trường hợp các tổ chức khác) để được xem xét công bố theo quy định. Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh tiếp nhận, tổ chức kiểm tra, xem xét hồ sơ thông tin đăng ký công bố người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng theo thẩm quyền. Trường hợp hồ sơ thông tin đăng ký công bố chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Bộ Xây dựng, UBND cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị cá nhân, tổ chức

bổ sung, hoàn thiện theo quy định. Khi có thay đổi, điều chỉnh các thông tin đối với cá nhân giám định tư pháp xây dựng (đơn vị công tác, địa chỉ thường trú, nội dung giám định tư pháp xây dựng, các bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan đến nội dung giám định tư pháp xây dựng), tổ chức giám định tư pháp xây dựng (tên tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, địa chỉ, nội dung giám định tư pháp xây dựng) thì cá nhân, tổ chức đã được công bố có trách nhiệm cung cấp thông tin thay đổi đến Bộ Xây dựng hoặc UBND cấp tỉnh.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2014 và thay thế Thông tư số 35/2009/TT-BXD ngày 05/10/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn giám định tư pháp xây dựng.

(Xem toàn văn tại www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Ngày 18/4/2014, UBND tỉnh Đồng Tháp đã có Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Quy định này quy định về phân công, phân cấp tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng cho các cơ quan quản lý nhà nước, UBND các cấp và trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu, cơ quan quản lý và sử dụng công trình, tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, nghiệm thu công trình xây dựng, thí nghiệm, kiểm định, bảo hành công

trình xây dựng, khai thác và sử dụng công trình xây dựng, quản lý an toàn, sự cố công trình xây dựng và các hoạt động khác liên quan đến xây dựng công trình không phân biệt nguồn vốn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Theo Quy định này, Sở Xây dựng là cơ quan tham mưu, đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, có nhiệm vụ: Chủ trì soạn thảo và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn; hướng dẫn UBND huyện, thị, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các quy định của

pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng; kiểm tra thường xuyên, định kỳ và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn; phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành, bao gồm: Công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân có liên quan về công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành, tham gia kiểm tra lần cuối công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền thẩm tra của các sở chuyên ngành; thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo quy định, bao gồm: Các loại nhà máy xi măng cấp II, cấp III, công trình công cộng cấp II, cấp III, nhà chung cư cấp II, cấp III, nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp II, cấp III đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và cấp II đối với công trình sử dụng vốn khác, riêng các công trình xử lý chất thải rắn độc hại từ cấp IV đến cấp II, trừ các công trình được thẩm tra theo các quy định khác; tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với các sự cố cấp II, cấp III trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn.

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, cụ thể Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương có nhiệm vụ lập kế hoạch kiểm tra định kỳ công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân, tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành

theo quy định. Sở Giao thông vận tải thẩm tra thiết kế xây dựng công trình cầu, hầm, đường bộ cấp II, cấp III đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và cấp II trở lên đối với công trình sử dụng vốn khác; công trình bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người từ cấp IV đến cấp II, trừ các công trình được thẩm tra theo quy định khác của UBND tỉnh. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác từ cấp IV đến cấp II. Sở Công Thương thẩm tra thiết kế xây dựng công trình đường dây tải điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin cấp II, cấp III. Đối với các công trình nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp từ cấp IV đến cấp II, trừ các công trình được thẩm tra theo các quy định khác. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thì chủ cơ quan chủ trì thẩm tra thiết kế xây dựng công trình là sở có trách nhiệm thực hiện thẩm tra thiết kế đối với công trình chính của dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định, trừ các công trình được thẩm tra theo quy định khác của UBND tỉnh. Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư và phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình quy định tại Điều này. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệm thu là sở có trách nhiệm thực hiện kiểm tra nghiệm thu đối với hạng mục chính của dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định và mời các sở có liên

quan tham gia trong quá trình kiểm tra. Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng chuyên ngành đối với các sự cố cấp II, cấp III. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành về UBND tỉnh, gửi về đầu mối là Sở Xây dựng.

Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư và phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình cấp III, cấp IV nằm trong phạm vi khu công nghiệp; phối hợp với các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau và cấp công trình cao nhất thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Theo Quy định này, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức quản lý chất lượng công trình xây dựng từ công tác khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng công trình, nghiệm thu công trình xây dựng, thí nghiệm, kiểm định, giám định, bảo hành công trình xây dựng, khai thác và sử dụng công trình xây dựng, quản lý an toàn, sự cố công trình xây dựng, chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định; báo cáo định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu về chất lượng công trình xây dựng cho cơ quan chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

Nhà thầu khảo sát xây dựng có trách nhiệm:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về thực hiện các nội dung khảo sát được giao, các nội dung trong hợp đồng đã ký kết, tính trung thực, tính chính xác của sản phẩm khảo sát xây dựng, chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm hành nghề theo đúng năng lực được quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về thực hiện các nội dung thiết kế do mình thực hiện, các nội dung trong hợp đồng đã ký kết, tính chính xác của sản phẩm thiết kế, thực hiện giám sát tác giả, chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định.

Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm hành nghề theo đúng năng lực được quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về thực hiện các nội dung thẩm tra thiết kế do mình thực hiện; các nội dung trong hợp đồng đã ký kết, tính chính xác của sản phẩm thẩm tra thiết kế, chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành. Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm: Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về chất lượng thi công xây dựng công trình, các nội dung trong hợp đồng đã ký kết, đảm bảo đúng thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, sử dụng vật liệu đúng chủng loại, tham gia nghiệm thu, bảo hành công trình xây dựng, lưu trữ hồ sơ, chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về thực hiện các nội dung giám sát thi công được giao, các nội dung trong hợp đồng đã ký kết, đảm bảo chất lượng công trình xây dựng; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình

thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành. Nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung cấp vật liệu, sản phẩm, thiết bị, cấu kiện sử dụng cho công trình chịu trách nhiệm trước pháp luật và bên giao thầu về thực hiện các nội dung trong hợp đồng đã ký kết, đảm bảo chất lượng vật liệu, sản phẩm, thiết bị, cấu kiện công trình; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định. Tổ chức thực hiện thí nghiệm, kiểm định công trình xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật và bên giao thầu về thực hiện các nội dung trong hợp đồng

đã ký kết, đảm bảo quy trình khảo sát, lấy mẫu và thí nghiệm, kiểm tra chất lượng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại
www.dongthap.gov.vn)

Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Ngày 22/4/2014, UBND tỉnh Bến Tre đã có Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Về nguyên tắc phối hợp, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp; việc phối hợp phải kịp thời, đúng quy định của pháp luật; bảo đảm phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình phối hợp; những khó khăn, vướng mắc phát sinh phải được trao đổi, thống nhất để giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Theo Quy chế này, nội dung phối hợp bao gồm: Công tác lập, thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch các khu công nghiệp (KCN); công tác quản lý xây dựng trong KCN; công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào KCN; giải quyết các thủ tục đầu tư vào KCN; công tác quản lý lao động trong KCN; về bảo hiểm xã hội - bảo hiểm y tế - bảo hiểm thất nghiệp; quản lý lao động là

người nước ngoài; công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động; công tác quản lý môi trường trong KCN; quản lý khoa học và công nghệ trong KCN; công tác quản lý an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trong và ngoài KCN; công tác thanh tra, kiểm tra; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật; công tác tổ chức thi đua yêu nước tại các doanh nghiệp trong KCN; xây dựng và tổ chức hoạt động của đoàn thể tại các doanh nghiệp trong KCN. Phương thức phối hợp bao gồm: Xây dựng kế hoạch, tổ chức cuộc họp, hội nghị; tổ chức kiểm tra, thanh tra; thành lập đoàn công tác liên ngành giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với các KCN; trao đổi, cung cấp thông tin.

Về việc lập quy hoạch tổng thể phát triển các KCN, Ban Quản lý các KCN chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng đề án quy hoạch tổng thể phát triển, điều chỉnh, bổ sung các KCN theo từng giai đoạn trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và

Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện phối hợp với Ban Quản lý các KCN trong việc tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án quy hoạch tổng thể phát triển, điều chỉnh, bổ sung các KCN. Đối với việc lập quy hoạch chi tiết các KCN, Ban Quản lý các KCN trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển các KCN được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chủ trì lập quy hoạch chi tiết 1:2.000, 1:500 trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định; chịu trách nhiệm quản lý quy hoạch chi tiết các KCN đã được phê duyệt. Sở Xây dựng chủ trì thẩm định quy hoạch chi tiết các KCN trình UBND tỉnh phê duyệt, tham mưu UBND tỉnh theo dõi việc thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện phối hợp với Ban Quản lý các KCN và Sở Xây dựng trong quá trình lập và thẩm định quy hoạch.

Về quản lý quy hoạch, căn cứ vào hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng các KCN và Điều lệ quản lý được UBND tỉnh phê duyệt, Ban Quản lý các KCN công bố thông tin quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các KCN được duyệt trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý và tại địa phương có KCN; giới thiệu địa điểm, cấp chứng chỉ quy hoạch, hướng dẫn việc triển khai

các dự án đầu tư, thỏa thuận các giải pháp kiến trúc - quy hoạch cho các công trình xây dựng trong KCN theo đúng quy hoạch và các quy định của pháp luật; điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết KCN đã được phê duyệt, các khu chức năng trong KCN trong các trường hợp theo quy định tại Điểm 8.4 Khoản 8 Phần III Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20/11/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng KCN, khu kinh tế, đồng thời thông báo cho Sở Xây dựng theo dõi.

Đối với công tác quản lý xây dựng trong KCN, Ban Quản lý các KCN chịu trách nhiệm cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng cho các doanh nghiệp đầu tư trong KCN, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo Giấy phép; chịu trách nhiệm xác nhận bản vẽ hoàn công theo Giấy phép xây dựng khi có nhu cầu. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN; chủ trì phối hợp với Ban Quản lý các KCN tổ chức thanh tra, xử lý vi phạm trong quá trình xây dựng theo giấy phép xây dựng của các doanh nghiệp trong KCN.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

(Xem toàn văn tại www.bentre.gov.vn)

Thẩm định các công nghệ của công ty thoát nước và phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Busadco)

Ngày 28/4/2014, tại Hà Nội, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tiến hành thẩm định các công nghệ: “Hào kỹ thuật, Mương hộp”, “Hố Ga bê tông cốt thép (BTCT) thành mông đúc sẵn” và “Hệ thống xử lý phân tán nước thải sinh hoạt” của Công ty thoát nước và phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Busadco).

Báo cáo Hội đồng thẩm định về các công nghệ nêu trên TS. Hoàng Đức Thảo - Tổng Giám đốc Công ty Busadco cho biết, các sản phẩm công nghệ này đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích và đều đạt Giải nhất Giải thưởng Sáng tạo khoa học - Công nghệ Việt Nam (Vifotec) do Bộ Khoa học Công nghệ và Liên Hiệp các Hội KHKT Việt Nam trao tặng.

Công nghệ “Hào Kỹ thuật BTCT đúc sẵn” sẽ giúp hạn chế việc đào lên, lắp xuống hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, giảm khó khăn trong việc quản lý, duy tu, vận hành, bảo dưỡng. Mặt khác, sẽ không còn tình trạng do thi công không đồng bộ công trình ngầm mà dẫn đến không chủ động được tiến độ của dự án và chất lượng công trình, gây lãng phí về thời gian, tiền của và công sức, gây khó khăn phức tạp cho công tác quản lý đầu tư phát triển đô thị. Loại hào kỹ thuật này sử dụng các vách ngăn để tạo ra các ô rãnh bố trí lắp đặt phù hợp các hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm. Sản phẩm được đúc thành từng đốt, nối với nhau bằng mối lồi lõm, khe mối nối được chèn bằng vữa xi măng mác cao, mỗi đốt hào được chia thành nhiều ngăn phụ thuộc vào số lượng công trình ngầm cần lắp đặt của mỗi khu vực đô thị. Nắp trên của hào là tấm đan bằng BTCT chịu lực, mặt dưới tấm đan bố trí các rãnh chạy dọc tấm đan để cố định tấm đan vào thành và để chống lực xô ngang, ngoài ra, các khe nối tấm đan và



Toàn cảnh buổi họp thẩm định

hào được chèn bằng vữa xi măng mác cao đảm bảo kín khít, tránh nước chảy từ bên ngoài vào trong hào. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ BTCT thành mông đúc sẵn tiên tiến hoàn toàn mới trong sản xuất cấu kiện bê tông, trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng bê tông đặc chắc, đạt mác bê tông theo thiết kế M lớn hơn hoặc bằng 250, thành hố ga thu nước mưa và hố ga ngăn mùi được sản xuất với độ dày “siêu mỏng” 5 - 8 cm.

Công nghệ “Mương hộp BTCT thành mông đúc sẵn” sẽ giúp đảm bảo tính liên kết các đốt mương, giảm tình trạng sụt lún cục bộ. Công nghệ này đảm bảo yêu cầu về sử dụng hệ thống kênh mương thủy lợi tưới tiêu phục vụ nông lâm nghiệp nông thôn, có kết cấu gọn nhẹ, thuận tiện cho công tác sản xuất, lắp đặt, duy trì, bảo dưỡng, đặc biệt trong điều kiện mặt bằng thi công chật hẹp, mực nước ngầm cao, chủ động được tiến độ. Ngoài ra còn dễ dàng tái sử dụng lại khi cần điều chỉnh quy hoạch, dịch chuyển vị trí xây dựng các hệ thống. Các đốt mương được nối với nhau bằng một mối nối 1 đầu lõm nối âm dương, khe mối nối được chèn bằng vữa xi măng mác cao hoặc sợi dây tẩm bitum thuận tiện cho việc lắp đặt, trong trường hợp nền đất yếu, gây ra sụt lún cục bộ thì không xảy ra tình trạng đứt gãy và hở mối nối,

vẫn đảm bảo tính năng tiêu thoát nước.

Công nghệ “Giếng thăm BTCT thành mỏng đúc sẵn” sẽ giải quyết khó khăn trong việc kết nối giữa hố ga với ống cống trong một số điều kiện thi công khó khăn, có mực nước ngầm cao và mặt bằng thi công chật hẹp. Liên kết mối nối cống sử dụng vật liệu xi măng bền sulfat, chống ăn mòn, tăng cường độ bền vững của kết cấu công trình. Các phần của hố ga lắp ghép với nhau bằng mối nối âm dương. Giếng thăm nối với cống bên ngoài bằng các mối nối mềm hình miệng bát (đầu loe) rất thuận tiện cho việc lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, đặc biệt, trong các trường hợp điều kiện địa hình, địa chất khó khăn, mực nước ngầm cao... mối nối miệng bát cho phép tạo ra các mối nối mềm rất linh động, phù hợp với điều kiện hố ga và cống bị lệch tâm. Khuôn hãm và tấm đan hố ga được đặt phía trên miệng hố ga, các mối nối giữa tấm đan, miệng hố ga, giữa hố ga và ống thoát nước được gắn kết bằng vữa bê tông mác cao.

Đối với giải pháp xử lý phân tán nước thải sinh hoạt, đây là công nghệ được thực hiện theo quy trình đồng bộ khép kín. Nhờ sử dụng công nghệ sinh học kỵ khí tự nhiên (phân hủy kỵ khí) nên rất thân thiện với môi trường và ít tiêu tốn năng lượng. Quy trình xử lý được thực hiện theo 3 bước, nước thải được làm sạch tại trạm xử lý phân tán, đặt gần nơi phát sinh nguồn nước thải và sau đó nước thải được sử dụng lại hoặc xả vào nguồn tiếp nhận hay hệ thống thoát nước mưa mà không đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống thoát nước lớn, tốn kém. Chất thải rắn thu được sau xử lý có thể sử dụng làm phân bón.

Những công nghệ này đều có chung ưu điểm là tiết kiệm diện tích đất sử dụng, thi công,

lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng đơn giản, đều sử dụng các nguyên vật liệu có sẵn trong nước, dễ dàng triển khai ứng dụng rộng rãi, có mức chi phí đầu tư thấp phù hợp với chủ trương của Đảng và Chính phủ về kích cầu trong nước.

Sau khi nghe báo cáo của nhóm tác giả, các thành viên của Hội đồng thẩm định đã phát biểu góp ý cho nhóm tác giả để hoàn thiện hơn nữa các công nghệ. Nhìn chung, các thành viên Hội đồng đánh giá cao kết quả đạt được của nhóm nghiên cứu, tuy nhiên cũng đề nghị nhóm nghiên cứu cần bổ cục lại các báo cáo cho rõ ràng hơn, làm nổi bật hơn tính sáng tạo đã đạt được của từng sản phẩm công nghệ, thuyết minh kỹ hơn tính ứng dụng của các sản phẩm đó trong thực tiễn để các khu vực, các địa phương có thể dễ dàng chấp nhận và sử dụng.

Phát biểu kết luận, Chủ tịch Hội đồng thẩm định - TS. Nguyễn Trung Hòa - Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường đã nhất trí với các ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng và đề nghị nhóm tác giả tiếp thu, chỉnh sửa và có những phân tích kỹ hơn về các phần còn thiếu để các đề tài được hoàn thiện hơn. Riêng đối với công nghệ: “Hệ thống xử lý phân tán nước thải sinh hoạt”, theo ý kiến của các thành viên trong Hội đồng sẽ được đổi tên thành “Giải pháp kỹ thuật phù hợp cho hệ thống thoát nước công suất nhỏ”.

Cả 04 công nghệ nêu trên đã được Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua và đề nghị Bộ Xây dựng công nhận và cấp Giấy chứng nhận công nghệ và sản phẩm phù hợp, cho phép được ứng dụng rộng rãi trong nước và quốc tế.

Bích Ngọc

Nghiệm thu đề tài “Xây dựng quy chế thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý phế thải xây dựng”

Ngày 14/5/2014 tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây

dựng dưới sự chủ trì của PGS.TS Nguyễn Hồng Tiến - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây



Tại các Hội đồng nghiệm thu các kết quả nghiên cứu của Đề tài “Xây dựng

quy chế thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý phế thải xây dựng” do Viện Môi trường Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam thuộc Hiệp hội Môi trường đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam thực hiện.

Báo cáo với Hội đồng nghiệm thu về các nội dung của Đề tài, Chủ nhiệm Đề tài - GS.TS Nguyễn Thị Kim Thái - Phó Viện trưởng Viện Môi trường Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam cho biết, thực hiện nhiệm vụ KHCN do Bộ Xây dựng giao, nhóm nghiên cứu của Viện đã tiến hành khảo sát, cập nhật thông tin về công tác thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý phế thải xây dựng tại một số đô thị điển hình, gồm đô thị loại đặc biệt (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh), đô thị loại I (Huế, Cần Thơ, Đà Nẵng, Quy Nhơn), đô thị loại II (Hạ Long), đô thị loại III (Bắc Ninh); nghiên cứu tổng quan các quy định áp dụng cho công tác thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý phế thải xây dựng của một số nước trên thế giới; xây dựng dự thảo “Quy chế thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý phế thải xây dựng” đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường của Việt Nam. Nhóm nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu kế thừa kinh nghiệm xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam về quản lý chất thải rắn, điều tra thu thập số liệu, phân tích kinh nghiệm của nước ngoài và lựa chọn những kinh nghiệm phù hợp với điều kiện Việt Nam, khảo sát thực tiễn tại các đô thị trong

phạm vi nghiên cứu và tổ chức các hội thảo lấy ý kiến chuyên gia. Sản phẩm của Đề tài bao gồm 01 báo cáo tổng hợp và 01 Dự thảo “Quy chế thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý phế thải xây dựng”.

Về các nội dung cụ thể của Đề tài, GS.TS Nguyễn Thị Minh Thái đã trình bày chi tiết của báo cáo tổng hợp cũng như Dự thảo Quy chế. Theo đó, báo cáo tổng hợp của Đề tài gồm 04 chương: Tổng quan về phế thải xây dựng, tình hình nghiên cứu về phế thải xây dựng trong nước và quốc tế; Đánh giá hiện trạng quản lý phế thải xây dựng tại một số đô thị điển hình của Việt Nam; Phương pháp luận xây dựng Quy chế; thuyết minh Dự thảo quy chế.

Qua các kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu cho thấy, nguồn phát sinh phế thải xây dựng chủ yếu từ các hoạt động đào đất, phá dỡ công trình xây dựng, giải phóng mặt bằng; khối lượng và thành phần vật lý của phế thải xây dựng của các đô thị nghiên cứu có sự khác nhau tương ứng với mức độ phát triển khác nhau của các loại đô thị; Hầu hết các đô thị của Việt Nam chưa quy hoạch và xây dựng các trạm trung chuyển, xử lý và đổ phế thải xây dựng; chỉ có một số lượng nhỏ phế thải xây dựng được tái sử dụng để san lấp ao, hồ hoặc chôn đất trũng, cũng như tái chế thành vật liệu chất lượng thấp, còn lại một lượng lớn phế thải xây dựng bị đổ trộm, đổ bừa bãi ra các khu đất trống trên địa bàn đô thị; Trừ một số đô thị lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng có các bãi đổ phế thải xây dựng, hầu hết các đô thị còn lại không có bãi chôn lấp hợp vệ sinh dành riêng cho phế thải xây dựng; đặc biệt, điều quan trọng là hiện nay, Việt Nam chưa có văn bản pháp lý nào quy định riêng đối với phế thải xây dựng.

Qua đó cho thấy, việc xây dựng và ban hành quy chế quản lý phế thải xây dựng phù hợp với từng địa phương, trên cơ sở quy định chung của Nhà nước là những nhu cầu cấp thiết trong công tác quản lý phế thải xây dựng tại các

đô thị của Việt Nam.

Dựa vào các kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã dự thảo “Quy chế thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý phế thải xây dựng” theo các nguyên tắc: dựa trên các chuẩn cứ khoa học về bảo vệ môi trường; tận thu tối đa nguyên vật liệu từ phế thải xây dựng; đưa ra các quy định không quá khắt khe phù hợp với điều kiện thực tiễn và có tính khả thi. Bố cục của Dự thảo Quy chế gồm 10 phần, phạm vi và đối tượng áp dụng của Quy chế bao gồm các khu vực đô thị trong cả nước liên quan tới việc phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng; Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có các hoạt động phá dỡ công trình cũ để cải tạo mở rộng hoặc xây dựng mới các công trình, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, vận chuyển phế thải xây dựng và khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng tại các đô thị.

Phát biểu nhận xét về các kết quả của Đề tài, các chuyên gia của Hội đồng đã đánh giá cao các sản phẩm của Đề tài, thống nhất về tính cấp thiết phải xây dựng Quy chế thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý phế thải xây dựng áp dụng cho các đô thị của nước ta hiện nay. Đồng thời các chuyên gia của Hội đồng cũng nhất trí đánh giá nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ các nội dung của Đề tài theo đề

cương đã được Bộ Xây dựng phê duyệt. Bên cạnh đó, các chuyên gia phản biện và các thành viên Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến để nhóm nghiên cứu xem xét, điều chỉnh và hoàn thiện các sản phẩm của đề tài.

Phát biểu kết luận cuộc họp nghiệm thu, Chủ tịch Hội đồng - PGS.TS Nguyễn Hồng Tiến nhất trí với các đánh giá cũng như các ý kiến đóng góp của các chuyên gia phản biện và các thành viên Hội đồng và đề nghị nhóm nghiên cứu có văn bản tiếp thu - giải trình các ý kiến của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng Nguyễn Hồng Tiến cũng nhận định, công trình nghiên cứu của nhóm tác giả đã đáp ứng các yêu cầu đặt ra, nghiên cứu công phu, số liệu khảo sát phong phú và có độ tin cậy, tài liệu Quy chế do nhóm nghiên cứu Dự thảo sẽ là tài liệu tốt để đưa vào các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực môi trường xây dựng mà Bộ Xây dựng sẽ nghiên cứu, ban hành trong thời gian tới.

Tổng hợp các kết quả cho điểm của Hội đồng, Đề tài “Xây dựng quy chế thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý phế thải xây dựng” đã được Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng thông qua và đạt kết quả Xuất sắc.

Minh Tuấn

Sử dụng vật liệu Keramzit cường độ cao và Keramdor trong xây dựng đường giao thông ở Liên bang Nga

Nhằm hiện thực hóa Chương trình mục tiêu Liên bang “Phát triển các hệ thống giao thông ở Nga”, nhu cầu về những vật liệu xây dựng chất lượng cao để làm đường giao thông rất cấp thiết. Tuy nhiên, ở rất nhiều vùng của LB Nga không sẵn vật liệu đá tự nhiên, hoặc có nhưng không đảm bảo chất lượng phù hợp yêu cầu. Nhiệm vụ được đặt ra là cần phải xây dựng đường sá dẫn tới các mỏ khai thác dầu và khí ở một số vùng trên cả nước, nơi không có vật liệu đá chất lượng cao có thể đáp ứng yêu cầu xây

dựng các tuyến đường ô tô hiện đại.

Để tháo gỡ khó khăn đó, Nga đã phát minh ra công nghệ sản xuất vật liệu keramdor (loại sỏi nhẹ keramzit dành riêng cho xây dựng đường giao thông có dung trọng trung bình và lớn). Keramdor là một loại vật liệu gồm dùng cho xây dựng đường giao thông, có thành phần là các hạt đất sét được thiêu kết trong lò quay tốc độ cao. Phát minh trên được đưa ra trên cơ sở kinh nghiệm được đúc rút từ quá trình sản xuất các loại đá và sỏi nhân tạo cường độ cao.

Kinh nghiệm này là nền tảng quan trọng phát triển công nghệ sản xuất vật liệu keramdor.

Như đã nói ở trên, trên cơ sở công nghệ sản xuất sỏi nhẹ keramzit có thể tạo ra các vật liệu xây dựng đường giao thông có cấu trúc đặc chắc, cường độ cao, ít hấp thụ nước. Các nhà sản xuất cũng đã áp dụng các thiết bị công nghệ chuyên dụng để sản xuất ra vật liệu keramdor với các tính chất tối ưu:

- Dung trọng: 1,8 - 2,3 kg/cm³;
- Tỷ trọng thể tích: 850 - 1.300 kg/m³;
- Hấp thụ nước: 3% (không lớn hơn 5%);
- Cường độ chịu nén đối với mẫu trụ: 6 - 7 MPa (tối đa 9 - 10 MPa);
- Khả năng chịu nghiền (tổn thất khối lượng khi nén mẫu trụ) không lớn hơn 10 - 15%;
- Khả năng chịu mài mòn không lớn hơn 25 - 30%;
- Độ bền băng giá F 100 - 300;
- Hệ số hóa mềm 0,9.

Các thí nghiệm về tính chất của vật liệu keramdor được thực hiện theo tiêu chuẩn GOST 8269.0-97 "Sỏi, đá nhân tạo được làm từ chất thải công nghiệp dùng trong xây dựng. Phương pháp thử cơ - lý".

Năm 1988, phòng thiết kế chuyên ngành của Viện Nghiên cứu ứng dụng vật liệu keramzit Nga (NIikeramzit) đã chuẩn bị tài liệu cho việc xây dựng một nhà máy sản xuất cốt liệu làm đường giao thông ở vùng Omsk (Nga).

Công nghệ sản xuất sỏi nhẹ keramzit là nền tảng để hiện đại hóa và tổ chức các dây chuyền sản xuất vật liệu keramdor dùng cho xây dựng đường giao thông. Hiện nay, xu hướng đổi mới đang được nghiên cứu nhằm hoàn thiện hơn công nghệ sản xuất keramdor cho phép thay đổi (có định hướng) các tính chất của loại vật liệu này; điều này mở ra triển vọng phát triển các nguyên liệu cơ sở, phát triển công nghệ nano (công nghệ tạo khả năng biến đổi các đặc tính của nguyên liệu được sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm sau nghiệm thu).

Công nghệ sản xuất keramdor có những ưu

điểm sau:

- Sử dụng nguyên liệu dễ kiếm: Nguyên liệu tự nhiên như các loại sét (đặc biệt á sét); và có thể tận dụng nguồn phế thải công nghiệp;

- Mở ra khả năng sản xuất vật liệu keramdor tại những vùng có nhu cầu sử dụng và thiếu nguyên liệu đá tự nhiên đảm bảo chất lượng và việc vận chuyển đá trên những quãng đường xa đòi hỏi chi phí lớn;

- Cho năng suất cao: trung bình 70 - 80 nghìn tấn/năm đối với một dây chuyền sản xuất, trong một tổ hợp có 2 - 3 dây chuyền, năng suất có thể đạt 150 - 200 nghìn tấn/năm;

- Có khả năng điều chỉnh thành phần nguyên liệu: Công nghệ này cho phép tạo ra các hạt sỏi hoặc đá dăm kích cỡ 5 - 10, 10 - 20, 20 - 40 mm và hơn 40 mm, và các hạt nhỏ hơn 5 mm; và sản xuất ra loại vật liệu có thành phần phù hợp;

- Cho phép sản xuất loại sản phẩm chất lượng cao: ngoài keramdor còn có thể sản xuất keramzit cường độ cao cho bê tông xi măng M500 - 600.

Như vậy, các bài toán cơ bản của ngành xây dựng cầu đường sẽ được giải quyết; đó là:

- Cốt liệu cho bê tông liên khối; cốt liệu cho các tấm lát đường;

- Cát keramzit nung kết ứng dụng trong các kết cấu khoáng bi tum;

- Các lớp nền bổ sung (các lớp chống băng tuyết hoặc lớp cách nhiệt) dưới dạng các lớp phủ bằng bê tông nhựa at phan hay bê tông xi măng liên khối.

Kinh nghiệm về ứng dụng sỏi nhẹ keramzit cường độ cao trong xây dựng cầu đường khá phổ biến tại nhiều quốc gia trên thế giới như Mỹ, Nhật, Na Uy, Đức, Phần Lan... Tại Nga, bê tông keramzit cường độ cao được ứng dụng nhiều trong xây cầu, đường quốc lộ, làm lớp phủ cho các đường băng sân bay (bê tông nhẹ M300 - 500), đem lại hiệu quả kinh tế từ 12 - 15%.

Ưu điểm của các bê tông kết cấu nhẹ sử

dụng vật liệu keramdor đặc chắc cường độ cao là độ bền băng tuyết, độ bền nứt và độ bền khi có hỏa hoạn vượt trội hẳn so với các loại bê tông tương tự trên cơ sở các cốt liệu nặng. Điều này càng được khẳng định bởi các hệ số nhiệt của cốt liệu và thành phần bê tông. Kết quả là độ tin cậy về mặt khai thác cũng như tuổi thọ của vật liệu được nâng cao.

Rất nhiều thử nghiệm sản xuất đã chứng tỏ một điều: bê tông keramzit cường độ cao có các đặc tính khai thác cao trong những điều kiện phức tạp. Đây là điều quan trọng đối với việc ứng dụng loại vật liệu này trong lĩnh vực xây dựng cầu đường. Khả năng cách nhiệt và tính bền nứt ở nhiệt độ thấp là ưu điểm nổi bật của vật liệu tại các vùng có khí hậu khắc nghiệt.

Nhiều tuyến đường sử dụng vật liệu keramdor đã được khai thác rất tốt trong thời gian lâu dài. Vật liệu keramdor có thể được ứng dụng trong các lớp khác nhau của kết cấu đường:

- Được sử dụng trong thành phần hỗn hợp bê tông nhựa át phan làm lớp trên cùng của áo đường (tính hấp thu ít nước của keramdor cần không vượt quá 5%).
- Với tính chất là thành phần khoáng trong hỗn hợp khoáng bitum;
- Trong thành phần bê tông xi măng (trong các hỗn hợp khoáng - xi măng);
- Trong thành phần lớp nền đường (keramdor được gia cường bằng lượng xi măng nhỏ);
- Làm nền của áo đường dưới dạng keramdor không được gia cường.

Để sản xuất keramdor, có thể sử dụng các thiết bị nội địa với đơn giá hợp lý. Ngoài những ưu điểm trên, quy trình sản xuất keramdor khá gọn nhẹ, cộng khả năng sử dụng rộng rãi các nguyên liệu, bao gồm nguyên liệu tự nhiên và phi tự nhiên (sét, á sét, chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt, tro xỉ nhà máy nhiệt điện...). Các dây chuyền sản xuất do vậy có thể được nhân rộng tại nhiều vùng trong cả nước.

Viện Nghiên cứu ứng dụng keramzit của Nga đã có trên 50 năm kinh nghiệm nghiên cứu

sản xuất các cốt liệu xếp dành cho các lĩnh vực ứng dụng khác nhau: Xây dựng dân dụng và xây dựng công nghiệp, xây các công trình thủy và xây dựng sân bay, xây dựng cầu đường,... Mảng hoạt động tương đối lớn của Viện dành cho công tác nghiên cứu - ứng dụng công nghệ xử lý và tái chế các chất thải có tải trọng lớn (tro xỉ từ các nhà máy nhiệt điện; chất thải của ngành công nghiệp khai thác và chế biến dầu mỏ, từ các nhà máy nước; nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp; các chất thải khác từ các nhà máy sản xuất công nghiệp).

Hiện nay, tái chế các chất thải tải trọng lớn của các nhà máy công nghiệp, tro xỉ thải từ các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than đang là vấn đề sinh thái nóng bỏng của Nga. Tro xỉ từ các nhà máy nhiệt điện có thể trở thành nguyên liệu căn bản trong sản xuất keramzit cường độ cao và keramdor ứng dụng nhiều trong xây dựng cầu đường và xây dựng dân dụng hiện đại, là những vật liệu đáp ứng các yêu cầu về tuổi thọ, tiết kiệm năng lượng, an toàn cháy nổ và an toàn sinh thái. Viện nghiên cứu thành công và thu được những kết quả khả quan đối với việc sản xuất keramzit nhẹ cường độ cao và keramdor có sử dụng tro xỉ thải của vùng Kuzbass, Uran, Tây Siberi, Viễn Đông.

Việc ứng dụng rộng rãi keramzit cường độ cao trong xây dựng cầu đường, xây dựng dân dụng đã đưa lại những hiệu quả to lớn về các mặt kinh tế, kỹ thuật và sinh thái. Hiện nay, những giải pháp kỹ thuật mới nhằm giảm sự tiêu hao năng lượng, và nâng cao tính an toàn sinh thái trong sản xuất đang được kiểm nghiệm. Viện cũng đang mở rộng hợp tác trong sản xuất keramdor, và hợp tác về tái chế chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp để áp dụng làm đường, thông qua ứng dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng, hiệu quả và an toàn về mặt sinh thái theo những định hướng tích cực:

- Tái chế tro xỉ thải từ các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than thành vật liệu ứng dụng trong xây dựng cầu đường;

- Tái chế tro than từ việc đốt chất thải rắn sinh hoạt, góp phần giải quyết vấn đề thực sự nghiêm trọng đối với các siêu đô thị;
- Xử lý các nguyên liệu phi tự nhiên thành các vật liệu ứng dụng trong xây dựng cầu đường: đắp - san đường; làm nền; làm cốt liệu cho bê tông xi măng chuyên dụng xây đường;
- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ

mới trong xử lý chất thải sản xuất cốt liệu dành cho bê tông đặc dụng xây dựng sân bay, các công trình thủy, xây dựng cầu cống.

V.Gorin

*Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 13
(ngày 28/3/2014)*

ND: Lê Minh

Tổ hợp các phương pháp địa chấn trong quan trắc các công trình thủy điện

Xác định hiện trạng của một tòa nhà/ công trình là nhiệm vụ căn bản trong công tác quan trắc tòa nhà/ công trình đó, nhằm đánh giá mức độ an toàn, đồng thời để có được những số liệu ban đầu cho công tác sửa chữa khắc phục. Quan sát bằng mắt các công trình (độ lớn và độ mở của khe nứt, hướng và mật độ không gian, độ lún sụt và độ nghiêng) cũng như các thử nghiệm trong phòng lab với các mẫu vật liệu xây dựng là những phương pháp truyền thống trong xây dựng, được quy định trong các tiêu chuẩn (ví dụ: CTO 70238424.27.140.032-2009 “Nhà máy thủy điện tại những khu vực có nguy cơ động đất cao. Kiểm tra địa chấn các công trình thủy điện. Các tiêu chuẩn và yêu cầu”). Đối với nhiều công trình, đặc biệt các công trình thủy điện, thông qua việc quan trắc thường xuyên theo thời gian hoặc sau các trận động đất mạnh ($M > 5$), công tác kiểm tra định kỳ được tiến hành. Công tác này không chỉ bao gồm việc quan trắc, mà còn cả việc đo đạc phản ánh trạng thái ứng suất - biến dạng của công trình. Việc đo đạc như vậy cho phép đánh giá thực trạng công trình cho tới trước thời điểm xuất hiện các hiện tượng hỏng hóc quan sát được bằng mắt; đồng thời đưa ra cơ sở thực nghiệm cho việc xây dựng các module tính toán của các công trình (là cơ sở đánh giá mức độ an toàn của công trình).

Theo thực tế quan sát địa chấn tại các công trình thủy điện đã được ghi nhận từ những năm

80 của thế kỷ XX, trong thân đập và trên thành đập, khi tiến hành thăm dò địa chấn kỹ thuật, các chuyên gia thường lắp đặt các thiết bị cảm biến động đất. Việc này xuất phát từ hai lý do: Mức độ cao của các vi chấn tự tạo và khả năng về các giải pháp - thiết bị tương ứng trước đây.

Hiện nay, một cuộc cách mạng kỹ thuật thực sự đã diễn ra trong công tác đo các rung chấn - kỹ thuật số đã cho phép thực hiện các quan sát dải rộng có phạm vi linh hoạt từ 130 dB trở lên, và thực hiện các biện pháp xử lý số liệu thu nhận được. Những khả năng mới trong việc xử lý các dữ kiện này là một bước tiến lớn tới việc xây dựng các phương pháp địa chấn mới cũng như tổng hợp các phương pháp đó. Bài báo này đề cập tới kinh nghiệm áp dụng hai phương pháp: soi huỳnh quang địa chấn thân đập nhờ các rung chấn cơ học liên tục xuất hiện trong quá trình vận hành các turbin của nhà máy thủy điện; làm rõ tính không đồng nhất trong đất nền và phần tiếp giáp bờ theo phương pháp thăm dò vi chấn. Mô tả phương pháp này sẽ được dẫn ra trong phần dưới của bài viết. Các công việc được thực hiện chỉ bằng loại thiết bị duy nhất. Sơ đồ quan trắc, xử lý và thuyết minh các thông số đều khác nhau, các kết quả liên quan tới những không gian (lĩnh vực) khác nhau, song qua đối chiếu tất cả các dữ liệu này, các chuyên gia có thể đề xuất module các quá trình lý học trong thân đập.

Đập thủy điện Sông Tranh 2 có chiều cao

mặt cắt xấp xỉ 80 m với các hành lang trong thân đập. Khi thiết kế, đập được tính toán để có thể chịu động đất cường độ $M = 5,5$. Việc tính toán các tác động của dư chấn được thực hiện suốt trong quá trình thiết kế đã chỉ ra những vấn đề như sau:

- Khi có sự dao động, các phần của đập đều chấn động, đặc biệt ở phần trên cùng (khoảng 1/3 chiều cao), tức là trong phần này có thể xảy ra nhiều hư hỏng hơn;

- Không chỉ có thân đập chịu các chấn động, mà ngay cả đất nền - điều này đòi hỏi việc nghiên cứu kỹ hiện trạng đất nền, tức là sau khi hoàn thành thi công đập.

Sau trận động đất $M = 4,7$ trong khu vực hồ chứa nước của thủy điện Sông Tranh 2, mực nước giảm tới mức tối thiểu cho phép. Khả năng phần trên thân đập bị suy yếu về cường độ bê tông đã được các chuyên gia tiến hành quan sát bằng mắt thường. Các sự cố hỏng hóc có tại hầu hết bề mặt đập hướng về phía hồ chứa, đồng thời cũng tập trung nhiều vào phần dưới của đập. Tại các hành lang trong thân đập, việc lọc nước được cải thiện.

Đã có rất nhiều cuộc thảo luận về tình trạng đất nền và phần tiếp giáp bờ khi so sánh sơ đồ kiến tạo khu vực và các kết quả khảo sát kỹ thuật để thi công xây dựng do các chuyên gia Việt Nam đưa ra. Có nhiều nút gãy lớn, và quan trọng là những đứt gãy nhỏ gần như thẳng đứng - tức là có khả năng truyền chất lưu theo chiều sâu và đẩy mạnh quá trình rung chấn. Các đặc điểm này đã khẳng định thêm việc ứng dụng phương pháp thăm dò vi chấn trong quan trắc đất nền của đập thủy điện.

Công việc được tiến hành trong tháng 10 - 11/2012 sau khi trong khu vực xảy ra trận động đất $M = 4,7$; kèm các rung chấn nhỏ ở những khu vực xung quanh. Sự gia tăng các chấn động khiến Chính phủ Việt Nam quan ngại cho tính an toàn của đập thủy điện. Các thiết bị hiện đại đã được sử dụng cho công việc này, trong đó có những thiết bị quan sát tín hiệu ở dải tần

số 0,1 - 50 Hz có phạm vi linh hoạt 130 dB (thiết bị CMG-40T của Anh và SAMTAC-801H của Nhật).

Ý tưởng về phương pháp soi huỳnh quang địa chấn thân đập bằng các rung chấn tự tạo đã được hình thành từ những năm 80 của thế kỷ trước, khi khả năng ghi nhận những tín hiệu ổn định nhưng rất yếu tại vị trí cách xa nguồn được các nhà khoa học kiểm chứng. Một trong những tín hiệu như vậy là các rung chấn cơ học xuất hiện khi các turbin của nhà máy thủy điện hoạt động. Ở khoảng cách hàng chục km, cần xây dựng các trạm lọc và trạm thu phát dựa vào lưới điện. Với Sông Tranh 2, khoảng cách từ các tổ máy đang hoạt động tới con đập là gần 3 km. Các rung chấn từ turbin được thể hiện trong phổ công suất vi chấn dưới dạng những đỉnh tương ứng ở các tần số 3,125 và khoảng 4,6 Hz. Những tín hiệu tại các tần số này được lựa chọn cho thực nghiệm soi huỳnh quang thân đập.

Phương pháp dựa trên cơ sở thuyết minh sóng bề mặt Relay hiện hữu trong các vi chấn. Biên độ sóng bề mặt tùy thuộc vào tốc độ lan truyền sóng trong không gian (biên độ lớn tương ứng với vận tốc nhỏ, và ngược lại). Bản thuyết minh cho tập hợp sóng Relay ở những tần số khác nhau cho phép chúng ta rút ra kết luận về tốc độ sóng ở những độ sâu khác nhau. Phương pháp thăm dò vi chấn phục vụ công tác xác định sự không đồng nhất cũng như những đứt gãy gắn với phương thẳng đứng. Các biến thể của phương pháp này cũng đã được nghiên cứu, góp phần hoàn thiện hơn các biện pháp xử lý số liệu được ghi nhận trong quá trình lập trình.

Phần thuyết trình trên cùng các phương pháp tiến hành quan trắc nhanh khu vực thủy điện Sông Tranh 2 cho phép thu nhận những số liệu đáng tin cậy về tình trạng con đập, đất nền, đồng thời làm cơ sở cho các giải pháp tiếp theo nhằm đảm bảo sự toàn vẹn cho tình trạng của đập. Các dữ liệu thử nghiệm chính là chìa khóa giúp các chuyên gia nắm bắt rõ hơn các quá trình biến dạng thân đập - những quá trình trước

hết có liên quan tới tình trạng đất nền. Số liệu thu được sẽ góp phần hoạch định các phương án khôi phục con đập; bên cạnh đó, các số liệu này còn chứng tỏ sự cần thiết của công tác kiểm tra tổng quan tình trạng địa chấn trong khu vực, và công tác quan trắc nhắc lại chi tiết

đã được đề cập trong bài viết này.

N.K.Kapustian và các cộng sự Việt Nam

Nguồn: Tạp chí Xây dựng nhà ở Nga

(tháng 10/2013)

ND: Lê Minh

Xây dựng Hệ thống đánh giá nhà ở nông thôn Trung Quốc một cách khoa học toàn diện

1. Ý nghĩa của hệ thống đánh giá kết cấu nhà ở nông thôn

Trình độ văn minh của xã hội và một đất nước được đánh giá cao hay thấp không chỉ phụ thuộc vào trình độ văn minh của đô thị, mà còn phụ thuộc vào trình độ văn minh của khu vực nông thôn rộng lớn. Chính vì thế, Trung Quốc không thể chỉ coi trọng sự phát triển về mọi mặt của đô thị, mà còn chú trọng đến sự phát triển của khu vực nông thôn. Trong những năm qua Nhà nước Trung Quốc cũng đã áp dụng nhiều chính sách và biện pháp để xây dựng khu vực nông thôn ngày càng tươi sáng hơn. Để quản lý và giám sát chặt chẽ hơn tiến trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là vấn đề nhà ở nông thôn, một hệ thống tiêu chí đánh giá kết cấu, trình độ xây dựng nhà ở nông thôn được đưa ra là điều vô cùng cần thiết.

Trong quá trình xây dựng nông thôn từ trước đến nay, do thiếu các hệ thống đánh giá khoa học, nên việc xây dựng thường là do người dân tự phát, tùy ý xây và không có trật tự hay trình tự nào cả, việc quản lý công tác xây dựng gặp nhiều khó khăn, đồng thời cũng gây lãng phí tiền của và tài nguyên, vật liệu xây dựng. Hiện nay khu vực nông thôn Trung Quốc đang trong giai đoạn chuyển đổi hiện đại hóa. Trước mắt, rất nhiều khu vực cần phải chuyển đổi, như các khu vực ven đô, quy hoạch và xây dựng phát triển để trở thành vùng phụ trợ đắc lực cho đô thị lõi, đồng thời giảm áp lực cho khu vực đô thị. Đây chính là một trong những vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nông thôn mới mà

chính phủ Trung Quốc đang tập trung quan tâm phát triển.

Xây dựng Hệ thống đánh giá nhà ở nông thôn một cách khoa học và toàn diện, có những ý nghĩa chủ yếu như sau:

(1) Hệ thống đánh giá rõ ràng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng tập trung, tạo ra sắc thái riêng cho từng vùng nông thôn, tránh gây lãng phí tài nguyên và tiền của khi thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

(2) Hệ thống đánh giá có tính phù hợp và tính thực dụng cao có lợi cho việc quản lý và phân phối nguồn ngân sách quốc gia dành cho xây dựng nông thôn mới.

(3) Có lợi cho việc cải thiện môi trường nhà ở nông thôn, thu hẹp khoảng cách giữa đô thị và nông thôn.

(4) Có lợi cho việc nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho người nông dân, để người dân dần tiếp cận với những hoạt động xã hội và cơ sở vật chất hiện đại.

(5) Phát triển xã hội nông thôn hài hòa, lâu dài và bền vững.

2. Nội dung chủ yếu trong nghiên cứu hệ thống đánh giá nhà ở nông thôn

2.1. Điều tra mức độ hài lòng về nơi định cư, nhà ở của người dân vùng nông thôn

Làm thế nào để lý giải và hiểu được nhu cầu về nhà ở cũng như thói quen sinh hoạt của người nông dân. Nắm được khả năng và trình độ xây dựng nhà ở của người dân, những người không qua trường lớp đào tạo về ngành xây dựng, nhưng tự xây nhà cho chính mình và

người khác, không cần bản thiết kế, không cần tính toán kết cấu, vật liệu, tất cả chỉ dựa vào kinh nghiệm mà thành. Tất cả các thông tin điều tra phải mang tính tổng quát và có tính đại diện điển hình, để phân biệt sự khác nhau giữa từng vùng nông thôn thuộc các miền Đông, Tây Bắc và Tây Nam.

2.2. Phân tích Mô hình nhà ở đô thị với hệ thống đánh giá nhà ở

Từ năm 2007, Trung Quốc đã đưa ra hệ thống đánh giá chất lượng cuộc sống đô thị, bao gồm 45 tiêu chí. Trọng điểm nghiên cứu là phân tích các tiêu chí có liên quan đến mô hình nhà ở và chất lượng nhà ở. Lấy các đô thị lớn thuộc khu vực miền Đông để tiến hành nghiên cứu.

2.3. Phân tích nhà ở vùng nông thôn

Nghiên cứu tình hình thay đổi kiểu dáng và kết cấu nhà ở nông thôn theo từng thời kỳ, từ đó đưa ra những nhận định về sự thay đổi (trong kiểu dáng, kết cấu, cách thức thi công). So sánh sự khác nhau giữa khu vực kinh tế phát triển vùng duyên hải miền Đông với khu vực Tây Nam, ảnh hưởng từ phát triển kinh tế vùng đến sự thay đổi trong phát triển nhà ở vùng nông thôn.

2.4. Phân tích sự khác biệt giữa nhà ở đô thị và nông thôn

Các tiêu chí đánh giá được đưa ra trong hệ thống có liên quan đến sự khác nhau giữa mô hình nhà ở đô thị và nông thôn. Những sự khác nhau đó bao gồm: Mối quan hệ giữa con người và môi trường sống ở đô thị và nông thôn là khác nhau; Nhu cầu sinh hoạt và lao động của người dân ở đô thị và nông thôn cũng khác nhau; Phúc lợi xã hội ở vùng nông thôn và đô thị có sự khác biệt lớn; Trình độ giáo dục và nhận thức của người nông dân còn thấp. Những sự khác biệt này tất yếu dẫn đến sự thay đổi về các chỉ số trong hệ thống đánh giá nhà ở, đồng thời cũng đưa ra sự khác nhau về con số đánh giá giữa các vùng miền.

2.5. Phân tích hệ thống đánh giá nhà ở nông thôn hiện nay

Hai cách làm đem lại hiệu quả trong việc xây dựng hệ thống đánh giá nhà ở xây dựng tại vùng nông thôn hiện nay gồm: *Một là* tham chiếu với hệ thống đánh giá nhà ở đô thị; *Hai là* lấy một thị trấn điển hình để phân tích sự phát triển về kinh tế, xã hội và trình độ xây dựng để đưa ra tiêu chí đánh giá thí điểm. Hai cách này không chỉ đem lại hiệu quả đánh giá chính xác, nhanh chóng mà đồng thời cũng rút ngắn được thời gian nghiên cứu và đưa vào thực hiện.

2.6. Xây dựng hệ thống đánh giá nhà ở nông thôn một cách khoa học toàn diện

Để rút ngắn sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn, đồng thời thực hiện tốt các chương trình của Chính phủ về xây dựng nông thôn mới, chính quyền địa phương cần phải có hệ thống cơ sở quản lý, đánh giá khoa học. Sự khác nhau không chỉ về mặt cơ sở vật chất hạ tầng mà cả về đời sống tinh thần cũng có khác biệt, chính vì thế đưa ra một hệ thống đánh giá mang tính khoa học toàn diện là điều cần thiết. Những tiêu chí đánh giá nhà ở đô thị và nông thôn càng giống nhau, điều đó càng rút ngắn sự khác biệt giữa hai vùng. Hơn nữa, từ tâm lý an cư của người dân, những nhà quản lý sẽ đưa ra được các kiến nghị phù hợp để đảm bảo nơi ăn chốn ở và việc làm cho người nông dân, tránh hiện tượng người nông dân bỏ làng lên thành phố.

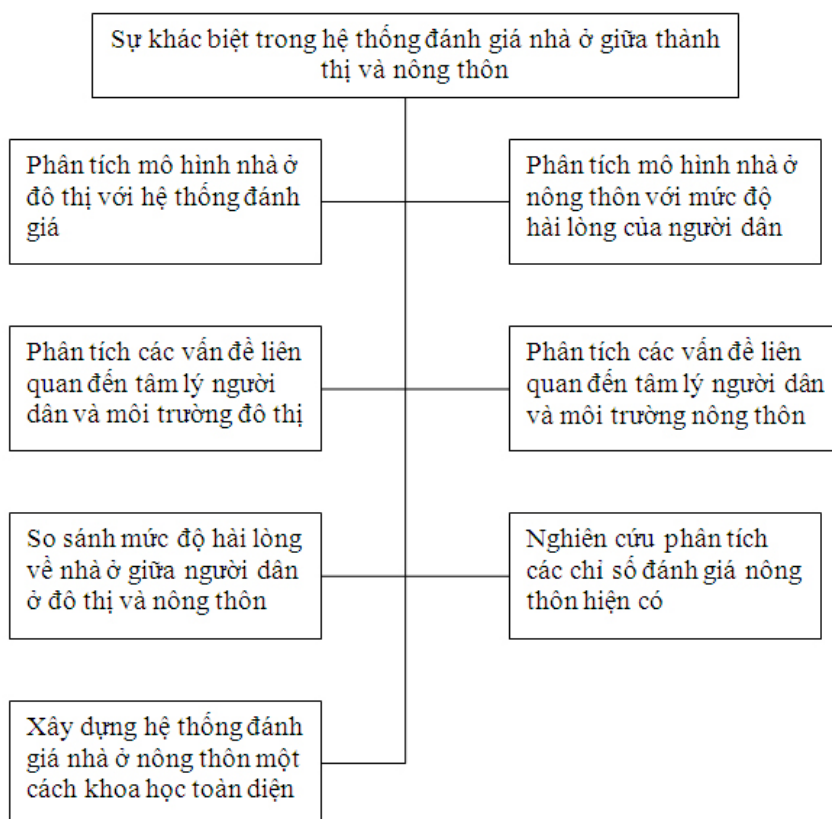
3. Cơ sở nghiên cứu cơ bản của hệ thống đánh giá nhà ở nông thôn

Từ những nghiên cứu và điều tra về mức độ hài lòng về nhà ở của người nông dân vùng nông thôn, kết hợp với những tư liệu về lịch sử phát triển vùng miền, mục đích là hiểu được nhu cầu của người dân, từ đó đưa ra được những đánh giá khoa học và những tiêu chí đánh giá đúng thực tiễn. Từ hệ thống đánh giá đưa ra phương pháp xây dựng phù hợp với từng vùng nông thôn và các tiêu chí cũng có ý nghĩa trong việc khống chế hiện tượng xây dựng bừa bãi không phép, và gây nguy hiểm trong thi công. Khi nghiên cứu và xây dựng hệ thống đánh giá, đội ngũ nghiên cứu cần phải trả lời

được các câu hỏi có liên quan sau: Vì sao người dân ở vùng nông thôn lại muốn đến thành phố để sinh sống, ngược lại không ít người dân đô thị hiện nay có xu hướng tìm đến vùng nông thôn yên bình để xây nhà nghỉ dưỡng? Nhu cầu về nhà ở của người nông dân rất cục là như thế

nào? Những nguyên nhân nào khiến người dân không vừa lòng với nhà ở ở vùng nông thôn? Những nguyên nhân đó có thể giải quyết hoàn toàn trong quá trình xây dựng không?

Dưới đây là sơ đồ Cơ sở nghiên cứu cơ bản của hệ thống đánh giá nhà ở nông thôn:



4. Kết luận

Hệ thống đánh giá lấy con người làm căn bản, để phục vụ cho đời sống của con người, và trên hết là đảm bảo chất lượng công trình nhà ở vùng nông thôn. Mối quan hệ giữa con người với nông thôn, con người với thành thị, thành thị với nông thôn, luôn là những mối quan hệ có ảnh hưởng lẫn nhau, và muốn xã hội phát triển hài hòa, kinh tế phát triển bền vững thì cần phải giải quyết tốt các mối quan hệ đó. Cùng với các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống cho người nông dân, thì lĩnh vực xây dựng cũng cần được quan tâm, và việc xây dựng hệ thống đánh giá nhà ở nông thôn

phần nào giải quyết được vấn đề nhà ở hiện nay, đảm bảo chất lượng công trình nhà ở và cơ sở hạ tầng nông thôn, rút ngắn khoảng cách khác biệt giữa thành thị và nông thôn, thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp hơn.

Lý Lực

Viện Nghiên cứu phát triển nông thôn Trung Quốc

Nguồn: Tạp chí Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc - Số 2/2014

ND: Quỳnh Anh

Những ngôi nhà có thể kéo dài tuổi thọ cho con người

Ai trong chúng ta không từng ước ao được sống trong những ngôi nhà có khả năng chống chọi với bất cứ tác động có hại nào từ bên ngoài! Giờ đây, ước mơ đó không còn là điều viễn tưởng. Nhà sinh thái là một bước tiến lớn trong lĩnh vực xây nhà ở, bởi ngôi nhà cho phép giảm thiểu tối đa những tác động có hại đối với sức khỏe con người cũng như môi trường xung quanh. Các kiến trúc sư, các nhà thiết kế trong quá trình xây những ngôi nhà sinh thái luôn lựa chọn những vật liệu an toàn về mặt sinh thái và áp dụng những phương pháp xây dựng tiên tiến.

Một phần cơ bản của nhà sinh thái là ứng dụng các chức năng tự động - hệ thống pin mặt trời, hệ thống thu gom và sử dụng nước mưa, các turbin gió... Nhiều ngôi nhà sinh thái hiện nay có thể tự bảo đảm toàn bộ điện năng, nhiệt năng và nước.

Các nhà khoa học Đan Mạch là những người đi tiên phong trong xây nhà sinh thái. Họ xây dựng thành công ngôi nhà thông minh và sinh thái nhất thế giới. Chính phủ Đan Mạch đã dành 37 triệu cuna ron (xấp xỉ 5,5 triệu euro) cho dự án này. Ngôi nhà được " nạp " pin mặt trời, và được điều hành bởi " bộ óc nhân tạo " của các máy tính thế hệ mới nhất. Ngôi nhà có thể tự bật đèn và sưởi ấm; buổi sáng báo thức cho gia chủ, trước khi đó cà phê tự động được đun.

Sự quan tâm tới vấn đề bảo vệ thiên nhiên và môi trường sinh thái là trọng tâm chương trình quốc gia của Đan Mạch. Hàng năm, Chính phủ nước này đều dành những khoản tiền lớn cho công tác nghiên cứu các công nghệ mới. Tòa nhà mới được xây tọa lạc giữa trung tâm Thủ đô Copenhagen đã thu hút sự chú ý của khách đi qua bởi vẻ ngoài độc đáo - phần lớn diện tích bề mặt là các ô cửa sổ lớn. Công trình này được áp dụng các biện pháp bảo vệ thiên nhiên một cách triệt để. Nhờ các pin mặt trời được lắp đặt trên tường và mái nhà, và ốp bằng các vật liệu đặc biệt, tòa nhà tập trung được

nhiều điện năng hơn để đáp ứng nhu cầu của cư dân sinh sống trong đó. Các thiết bị thu gom hoạt động ngay cả khi trời mưa; do vậy lượng năng lượng thu được vượt rất nhiều so với nhu cầu tiêu thụ của người dân, thậm chí họ còn quyết định bán lại điện cho trạm điện trong khu vực. Theo bà Lone Faifer - Giám đốc Dự án - cư dân của tòa nhà hầu như chẳng cần tự mình làm gì cả - tòa nhà hoàn toàn được điều khiển bằng " bộ óc nhân tạo ". Nếu không khí quá khô - hệ thống tự động sẽ bật thiết bị ion hóa; nếu trong tòa nhà quá nóng - máy tính sẽ tính toán xem gió thổi từ hướng nào, và ở vị trí nào cần thiết cửa sổ sẽ tự động mở ra. Dự án mang tên Green Light House.

Hiện nay, nhà sinh thái được xây dựng tại rất nhiều nước trên thế giới, trong đó có Nga. Có thể coi vùng Novosibirsk là trung tâm xây nhà sinh thái của Nga. Tại đây, nhà được xây theo các công nghệ tiên tiến, được thông qua trong khuôn khổ Liên minh Xã hội - Sinh thái Quốc tế. Các công nghệ này được nghiên cứu tại thành phố hàn lâm Novosibirsk. Giá trọn gói mỗi ngôi nhà (bao gồm chi phí thuê đất, chi phí xây đường, phí dịch vụ) từ 11 - 25 nghìn USD. Giá cả còn phụ thuộc nhiều vào các vật liệu xây dựng được sử dụng. Chẳng hạn, những ngôi nhà xây bằng bê tông bọt đặc chế, hoặc các khối xây bằng rơm rạ thường có giá thấp hơn.

Bên đặt hàng - những người sinh sống trong nhà sinh thái - sẽ chi trả cho toàn bộ công tác thi công. Làng sinh thái "New Spoons" tại Novosibirsk được xây dựng trong khuôn khổ Chương trình xây nhà sinh thái do Chính quyền thành phố thông qua. Trong làng sẽ có Trung tâm xây nhà sinh thái Quốc tế. Trung tâm này và toàn bộ ngôi làng sẽ trở thành cơ sở thực hành dành cho sinh viên các trường đại học của Novosibirsk, là nơi tiếp nhận các khách du lịch, các chuyên gia đến nghiên cứu. Trong làng, các hội nghị, hội thảo với chủ đề tiết kiệm năng

lượng, công nghệ thay thế trong xây dựng sẽ được tổ chức. Ngoài xây làng sinh thái, Chương trình còn xem xét cả vấn đề xây các phòng thí nghiệm - nhà sinh thái nhằm mục đích tiến hành các nghiên cứu và thử nghiệm những giải pháp công nghệ tiên tiến.

Xây nhà sinh thái có điểm gì khác biệt so với xây những ngôi nhà thông thường? Để xây nhà sinh thái, các nhà xây dựng thường sử dụng các vật liệu xây dựng tại chỗ với chi phí khai thác, xử lý và vận chuyển thấp, cho phép ứng dụng công nghệ xây nhà không ở mức quá cao. Những điều trên sẽ giúp giảm đáng kể giá thành của ngôi nhà. Vật liệu xây nhà là vật liệu sinh thái, không chỉ bởi tính chất vô hại đối với sức khỏe con người, mà còn bởi quá trình sản xuất các vật liệu này không gây tổn hại tới môi trường xung quanh; và khi hết thời hạn sử dụng ngôi nhà, các vật liệu dùng để xây nhà có thể xử lý được tại chỗ. Với các đặc điểm như vậy, vật liệu xây nhà sinh thái có thể là bê tông khí, viên xây bằng rơm rạ nén, gỗ (tại các khu vực nhiều rừng). Cũng có thể sử dụng các vật liệu từ tự nhiên (rơm rạ, cỏ, lanh...) để làm vật liệu giữ nhiệt.

Toàn bộ chất thải hữu cơ của nhà sinh thái (dưới dạng lỏng và rắn) đều được xử lý, tái chế tự động, áp dụng các công nghệ vi sinh. Điều này cho phép tận dụng chất thải để chăm bón các cây nông nghiệp, cải tạo độ màu của đất; thậm chí chất thải rắn còn có thể cải biến thành phân ủ - một loại phân hữu cơ cực tốt. Bên cạnh đó, nhà sinh thái cần bảo đảm tích lũy được tài nguyên sinh thái của các khu đất nơi nhà được xây. Nước thải cũng được xử lý (thông qua hệ thống lọc tự nhiên) và tái sử dụng - ví dụ, để tưới cây cho ngôi nhà.

Kiến trúc cảnh quan đóng vai trò rất quan trọng trong xây nhà sinh thái. Cần quy hoạch khu đất sao cho ngôi nhà tránh được khí lạnh từ hướng bắc (nhờ rừng cây hoặc các công trình kề cận); ngược lại, không bị che chắn về hướng đông và hướng nam. Quy hoạch đất xây nhà là



Các ngôi nhà eco-house tại châu Âu

sự tổng hợp tối ưu vị trí ngôi nhà, màu sắc, diện tích thực vật có tính tới sườn dốc tự nhiên, hướng gió, thảm thực vật xung quanh, sự phân hóa đất. Song trước hết, muốn xây nhà sinh thái cần nắm rõ tiêu chuẩn quốc gia "Đánh giá sự phù hợp. Các yêu cầu về mặt sinh thái đối với công trình bất động sản". Tiêu chuẩn này quy định các tiêu chuẩn quốc gia đầu tiên của Nga trong lĩnh vực xây dựng sinh thái. Cho tới nay, tất cả các ngôi nhà "xanh" tại Nga đều được xây dựng và cấp chứng nhận theo các tiêu chuẩn quốc tế. Tuy các tiêu chuẩn của Nga đã chính thức được ban hành, song nhiều chủ đầu tư và ngay cả khách hàng còn khá dè dặt với việc xây các công trình sinh thái. Văn bản tiêu chuẩn có hiệu lực pháp lý đã đưa tới việc phê duyệt một loạt các dự án sinh thái. Theo quy định, ngôi nhà có thể mang các đặc tính phù hợp với tính chất một nhà sinh thái từ giai đoạn thiết kế, hoặc sau khi hoàn thiện. Các tiêu chí đánh giá khá đơn giản. Theo đó, một ngôi nhà "xanh" cần sản sinh ra lượng rác tối thiểu, tận dụng năng lượng và ánh sáng tự nhiên tối đa, được bố trí tại những khu vực xây dựng tổng hợp gần các khu cây xanh, và phải thuận tiện đối với người khuyết tật. Vấn đề ứng dụng các vật liệu đặc biệt cũng như các công nghệ tiết kiệm năng lượng cũng được quy định. Bộ Tài nguyên thiên nhiên Nga cho rằng: sự thể chế hóa sẽ cho phép thiết lập trong cả nước một hệ thống riêng về an toàn sinh thái.

Việc xây dựng đại trà các ngôi nhà sinh thái có thể tạo ảnh hưởng thực sự đối với các giải pháp sinh thái và xã hội trên toàn cầu. Con người vẫn quen nghĩ rằng tác hại cơ bản đối với môi trường xung quanh là do các nhà máy, xí nghiệp sản xuất công nghiệp lớn gây ra. Có lẽ ít ai băn khoăn về những ngôi nhà nơi họ đang sinh sống - từ các chung cư cao tầng tại các đô thị cho tới những ngôi nhà đơn lẻ vùng nông thôn - liệu có thực sự an toàn cho môi trường xung quanh hay không? Theo các số liệu thống kê của UN-HABITAT, khí thải từ quá trình vận hành khai thác các tòa nhà có tới 70% ô xit lưu

huỳnh, trong khi hợp chất độc hại này chỉ chiếm 50% trong khí thải CO₂. Việc sử dụng gỗ trong lĩnh vực xây nhà chiếm 25% tổng nhu cầu về gỗ; đá, cát, sỏi - 40%; nước sạch - 16%; năng lượng - 40%. Những con số này một lần nữa khẳng định tính cấp thiết của việc xây nhà sinh thái, thiết lập những khu vực an toàn về mặt sinh thái.

V. Klimov

*Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 8
(ngày 21/2/2014)*

ND: Lê Minh

Sự kế thừa và phát triển của nhà ở truyền thống ở Trung Quốc

Nhà ở truyền thống tại Trung Quốc có chủng loại hết sức phong phú, tạo hình đa dạng và là những di sản kiến trúc quý báu. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội, sự gia tăng dân số, sự thay đổi trong phương thức sinh hoạt cũng như sự phát triển của khoa học kỹ thuật, nhà ở truyền thống đang ngày càng khó thích ứng với nhu cầu sinh hoạt của người dân. Làm thế nào để vừa có thể đưa những giá trị văn hóa cư trú tiêu biểu vào trong những các thiết kế nhà ở hiện đại, giữ gìn bản sắc truyền thống là một vấn đề mà các nhà thiết kế xây dựng đương đại cần phải suy nghĩ.

Thử nghiệm

Ngay sau khi nước CHND Trung Hoa được thành lập (1949), một thế hệ kiến trúc sư của Trung Quốc đã tiến hành những thử nghiệm hữu ích trong một số thiết kế công trình công cộng. Họ đã kết hợp không gian chức năng hiện đại của phương Tây và hình thức kiến trúc truyền thống của Trung Quốc, tạo ra 10 công trình lớn nổi tiếng của Trung Quốc. Tuy nhiên, do hạn chế của điều kiện lịch sử lúc bấy giờ nên việc đi sâu nghiên cứu trong phương diện thiết kế kiến trúc nhà ở vẫn khá ít.



*Công trình Đông Vân - Ưu Sơn Mỹ Địa
TP. Bắc Kinh*

Sau cải cách mở cửa (1978), cùng với sự du nhập của văn hóa phương Tây, một số lượng lớn các công trình theo kiểu kiến trúc phương Tây nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường bất động sản Trung Quốc. Trong lĩnh vực thiết kế nhà ở, các biệt thự kiểu châu Âu, công trình nhà ở nhiều tầng và cao tầng phát triển nở rộ. Tại rất nhiều thành phố, có thể dễ dàng bắt gặp các công trình theo phong cách châu Âu với kiểu cột cổ điển, hoa văn trang trí phương Tây. Những công trình được sinh ra từ nền văn hóa phương Tây có khác biệt rất lớn với văn hóa truyền thống Trung Quốc, thiếu sự biểu đạt chi

tiết về phương thức sinh sống của người dân trong nước. Điều tra về loại hình nhà ở này sau tiêu thụ cho thấy, các công trình nhà ở với cách làm Tây hóa này ở nhiều phương diện không phù hợp với thói quen cư trú sinh hoạt truyền thống của người dân Trung Quốc.

Mười năm trở lại đây, trên thế giới bắt đầu nổi lên trào lưu phong cách Trung Quốc, âm nhạc theo phong cách Trung Quốc, kung fu Trung Quốc, y học Trung Quốc, ẩm thực Trung Quốc, điện ảnh Trung Quốc... ngày càng được cộng đồng quốc tế quan tâm, chú ý. Các nhà thiết kế kiến trúc của Trung Quốc cũng tiến hành nhiều công trình nghiên cứu, thí điểm thiết kế những công trình nhà ở mang những đặc trưng truyền thống của Trung Quốc, phù hợp với thói quen sinh hoạt hiện đại của người dân. Thời kỳ này đã cho ra đời một loạt các công trình nhà ở kiểu Trung Quốc như tiểu khu nhà ở Thanh Hoa Phường thuộc thành phố Thành Đô, khu biệt thự Quan Đường thuộc thành phố Bắc Kinh..., các công trình này đã giành được sự đón nhận cao của thị trường. Cùng ra đời trong thời kỳ này, dự án Khu biệt thự Đông Vận Ưu Sơn Mỹ Địa - thành phố Bắc Kinh cũng đã bắt đầu mở ra con đường khám phá thiết kế nhà ở kiểu Trung Quốc.

Tìm tòi

Thực tế nghiên cứu các công trình tại Trung Quốc cho thấy các thiết kế chỉ chú trọng vào bề ngoài của công trình thì chưa thể lý giải được văn hóa cư trú truyền thống của người Trung Quốc. Chỉ có thể đi sâu sáng tạo, kết hợp các yếu tố như khu phố lân cận, sân vườn và nét đặc sắc trong tạo hình kiến trúc nhà ở truyền thống của Trung Quốc với thói quen sinh hoạt của người dân thời hiện đại mới có thể thiết kế được những tác phẩm xuất sắc phù hợp thật sự với việc cư trú của người Trung Quốc hiện đại.

Trải qua khảo sát thực địa và luận chứng chi tiết về các công trình nhà ở phía Nam và phía Bắc Trung Quốc, các nhà nghiên cứu thấy rằng hình thức bề ngoài của công trình cần kết hợp



*Công trình Thanh Hoa Phường
TP. Thành Đô*

với môi trường địa lý và đặc trưng khu vực tại vị trí của công trình, vừa không thể sao chép kiểu tường trắng, ngói xanh đen trong kiến trúc cổ của An Huy, cũng không thể trực tiếp sử dụng tường xám, ngói màu xám trong kiến trúc Tứ hợp viện của Bắc Kinh, nên kết hợp hai hình thức này lại để thích ứng quan niệm thẩm mỹ của người dân thời hiện đại.

Trải qua những tìm tòi và nghiên cứu, công trình Đông Vận Ưu Sơn Mỹ Địa - Bắc Kinh đã thể hiện được diện mạo của một công trình nhà ở kiểu Trung Quốc mới mang đậm phong cách hiện đại, tạo những ý tưởng thiết kế mới cho việc thiết kế nhà ở kiểu Trung Quốc hiện đại.

Sửa đổi

Trong thiết kế các công trình nhà ở, để có thể nắm vững mức độ “truyền thống” và “hiện đại” là một việc khó. Nếu như quá chú trọng truyền thống thì sẽ dễ thiết kế công trình trở thành công trình nhà cổ mô phỏng, còn nếu quá chú trọng sáng tạo hiện đại thì sẽ dễ mất đi dư vị kiến trúc truyền thống, như vậy sẽ không đạt được hiệu quả nghệ thuật cho công trình nhà ở kiểu Trung Quốc mới.

Tất nhiên, mức độ thiên lệch về “truyền thống” và “hiện đại” cũng cần căn cứ theo vị trí môi trường của dự án để xác định.

Mở rộng

Kinh nghiệm sau khi thiết kế nhà ở kiểu Trung Quốc mới có được những thành công,

các nhà thiết kế cũng đang thử nghiệm dùng các biện pháp tương tự để tiến hành giải thích trong những thiết kế công trình công cộng.

Sáng tạo nên các công trình hiện đại mang bản sắc là lý tưởng chung của các kiến trúc sư Trung Quốc, làm sao có thể đưa tinh thần của bản sắc văn hóa truyền thống chuyển vào trong

những thiết kế công trình hiện đại là một vấn đề cần được nghiên cứu và tổng kết lâu dài.

Thân Tác Vĩ

Nguồn: chinajsb.cn

ND: Kim Nhạn

Lễ khởi động Dự án “Thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong ngành Xây dựng”

Ngày 6/5/2014, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng và Cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ (USAID) đã phối hợp tổ chức Lễ khởi động Dự án “Thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong ngành Xây dựng” thuộc Chương trình năng lượng sạch do USAID tài trợ. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đến dự và phát biểu chào mừng tại buổi Lễ.

Tham dự Lễ khởi động dự án còn có ông Jason Foley - Đại diện Cơ quan phát triển quốc tế Mỹ, ông Nguyễn Trung Hòa - Vụ trưởng Vụ KHCN & Môi trường Bộ Xây dựng - Giám đốc Dự án cùng đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương và các chuyên gia trong nước và quốc tế, các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp tư nhân và các cơ quan truyền thông.

Phát biểu tại buổi Lễ, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, ý thức được mặt trái của quá trình phát triển trong vấn đề tiêu thụ tài nguyên, năng lượng và tác động đến môi trường, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra hàng loạt giải pháp nhằm phát triển đất nước một cách bền vững trong bối cảnh hiện nay. Cùng với Định hướng phát triển bền vững ở Việt Nam, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Quốc hội Việt Nam đã thông qua và ban hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (2010) - là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến tiết kiệm năng lượng của các ngành nói chung và ngành Xây dựng nói riêng.

Trên cơ sở Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Xây dựng đã thực hiện hàng loạt các nhiệm vụ có liên quan đến chương trình này, trong đó đã tổ chức soạn thảo và ban hành Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam QCVN 09:2005 “Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả” (Quy chuẩn này đã được soát xét và ban hành mới QCVN 09:2013/BXD “Các công



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu chào mừng

trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả” ban hành theo Thông tư số 15/2013/TT-BXD ngày 26/9/2013). Đây là văn bản pháp quy của ngành Xây dựng nhằm kiểm soát việc sử dụng năng lượng trong các công trình xây dựng. Nhằm triển khai áp dụng Quy chuẩn này trong thực tế, nhiều tổ chức quốc tế đã có những dự án cụ thể hỗ trợ Bộ Xây dựng, trong đó có Dự án “Thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong ngành Xây dựng” thuộc Chương trình năng lượng sạch do USAID Việt Nam triển khai.

Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh cũng bày tỏ sự cảm ơn đối với USAID, đơn vị tư vấn Winrock và các Bộ, ngành Trung ương đã phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với Bộ Xây dựng trong quá trình xây dựng văn kiện, thẩm định và phê duyệt Dự án, đồng thời chỉ đạo Ban Quản lý dự án của Bộ Xây dựng cần phối hợp chặt chẽ với nhà tài trợ, đơn vị tư vấn của Dự án và các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai Dự án đúng tiến độ và đạt được hiệu quả.

Về các nội dung của Dự án, Giám đốc Dự án Nguyễn Trung Hòa cho biết, các kết quả của Dự án bao gồm: nâng cao năng lực cho cán bộ của Bộ Xây dựng, các sở Xây dựng và các Trung tâm nghiên cứu sử dụng năng lượng hiệu



Ông Jason Foley - Đại diện USAID phát biểu tại buổi Lễ

quả trực thuộc Bộ Xây dựng trong công tác thu thập, quản lý, phân tích và sử dụng dữ liệu về tiêu thụ năng lượng trong các tòa nhà; xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ, thiết bị và vật liệu hiện đại và tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ xây dựng Kế hoạch Hành động tăng trưởng Xanh ngành Xây dựng để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong lĩnh vực xây dựng và giúp đẩy mạnh phong cách sống thân thiện với môi trường của người dân.

Phát biểu tại buổi Lễ, đại diện USAID cho biết, Dự án sẽ được triển khai trong 4 năm với tổng kinh phí 3.348.005 USD, với mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong lĩnh vực xây dựng thông qua thúc đẩy triển khai áp dụng Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam “Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả” (VBEEC) thống nhất với Kế hoạch hành động Tăng trưởng Xanh của Việt Nam cho lĩnh vực xây dựng. Dự án cũng thúc đẩy việc áp dụng VBEEC và các công nghệ xây dựng xanh thông qua các sáng kiến thị trường và thực hành quản lý nhu cầu năng lượng.

Dự án hỗ trợ của USAID sẽ được thực hiện với sự hợp tác của Bộ Xây dựng, các Sở Xây dựng Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa, các trường Đại học, Viện nghiên cứu và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

Minh Tuấn

Chung kết Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi toàn quốc ngành Xây dựng năm 2014

Ngày 13/5/2014, vòng chung kết Hội thi An toàn vệ sinh viên (ATVSV) giỏi toàn quốc ngành Xây dựng năm 2014 đã diễn ra tại Hà Nội với 48 thí sinh đến từ 16 đơn vị. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Cao Lại Quang đến dự và phát biểu chỉ đạo tại Lễ Khai mạc.

Tham dự Lễ Khai mạc có ông Mai Đức Chính – Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLĐLĐVN), ông Nguyễn Văn Bình - Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam (XDVN), đại diện lãnh đạo các Ban thuộc TLĐLĐVN, Công đoàn XDVN, Công đoàn các ngành Công thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công đoàn Xây dựng Hà Nội, Công đoàn Xây dựng Tuyên Quang, các Tổng Công ty trực thuộc Bộ Xây

dựng có thí sinh dự thi và đông đảo cổ động viên của các đội.

Phát biểu khai mạc Hội thi, Phó Chủ tịch Công đoàn XDVN Đỗ Văn Quảng - Trưởng Ban tổ chức Hội thi cho biết, Hội thi ATVSV giỏi toàn quốc ngành Xây dựng năm 2014 được tổ chức ở cấp cơ sở, cấp trên cơ sở và cấp Công đoàn XDVN. Từ tháng 9/2013, Công đoàn XDVN đã thành lập Ban Tổ chức, ban hành quy chế thi, bộ câu hỏi và gợi ý trả lời đăng tải trên Website của Công đoàn XDVN để tuyên truyền đến đoàn viên, CNVCLĐ và làm tài liệu tham khảo cho các đơn vị tổ chức Hội thi ở cấp cơ sở và trên cơ sở. Công đoàn XDVN cũng đã tổ chức tập huấn công tác ANVSLĐ, phòng chống cháy nổ tại 3 miền Bắc, Trung, Nam. Đã có 29 đơn



Thư trưởng Cao Lại Quang phát biểu tại Hội thi



Phó Chủ tịch Công đoàn XĐVN Đỗ Văn Quảng phát biểu khai mạc Hội thi

vi tổ chức Hội thi ở cấp cơ sở, 17 đơn vị tổ chức Hội thi ở cấp trên cơ sở. Thông qua việc tổ chức Hội thi ATVSV giỏi các cấp đã có gần 1200 tuyên truyền viên trực tiếp học tập, nghiên cứu về ATVSLĐ và phòng chống cháy nổ, 15.000 cổ động viên được tuyên truyền và nghiên cứu các tình huống xử lý thực tiễn, qua đó đúc rút được những kinh nghiệm cho bản thân.

Phó Chủ tịch Công đoàn XĐVN Đỗ Văn Quảng cũng cho biết, Hội thi ATVSV giỏi ngành Xây dựng năm 2014 được tổ chức trên quy mô rộng, thu hút được đông đảo CBCNV-LĐ tham gia. Đây cũng là hoạt động thiết thực triển khai Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” và hưởng ứng Tuần lễ quốc gia ATVSLĐ-PCCN lần thứ 16 năm 2014. Qua hội thi cấp cơ sở và cấp trên cơ sở đã cho thấy sự chuẩn bị công phu và sức thu hút của hội thi, các thí sinh rất hào hứng nhiệt tình, khán giả cũng đồng viên tích cực.

Phát biểu chào mừng các đại biểu, các cổ động viên và 48 thí sinh của 16 đội về dự thi vòng Chung kết Hội thi ATVSV giỏi toàn quốc ngành Xây dựng năm 2014 tổ chức tại Bộ Xây dựng, Thư trưởng Cao Lại Quang cho biết, ATVSLĐ là lĩnh vực hết sức quan trọng, gắn liền với quá trình xây dựng, phát triển kinh tế -

xã hội của đất nước và luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm. Đối với ngành Xây dựng, công tác ATVSLĐ và phòng chống cháy nổ đã được lãnh đạo Bộ Xây dựng cùng toàn thể các đơn vị trong ngành quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện, thu được những kết quả quan trọng, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, giảm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Thư trưởng Cao Lại Quang cũng nhấn mạnh, bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn còn có những đơn vị chưa thực sự nghiêm túc thực hiện công tác ATVSLĐ và phòng chống cháy nổ; nhận thức của các cấp lãnh đạo về công tác ATVSLĐ chưa đầy đủ; người sử dụng lao động chưa nêu cao trách nhiệm và vi phạm các quy định của pháp luật về ATVSLĐ; năng lực, trình độ của cán bộ làm công tác ATVSLĐ ở nhiều đơn vị còn nhiều hạn chế; nhiều người lao động còn thiếu ý thức, kỹ năng và sự chủ động phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp... dẫn đến số vụ tai nạn chết người và số người chết do tai nạn lao động trong ngành Xây dựng tuy giảm hơn trước nhưng vẫn còn cao. Do vậy, việc nâng cao ý thức, đổi mới nội dung, triển khai thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ, góp phần đảm bảo ATVSLĐ một cách sâu rộng trong toàn thể cán bộ, CNVC-LĐ ngành Xây dựng là việc làm cấp thiết, thường xuyên và liên tục. Việc tổ chức Hội thi lần này



Trao cờ lưu niệm cho các đơn vị tham gia Hội thi

là một cuộc vận động, tuyên truyền quy mô lớn trong toàn ngành, là dịp tốt để tăng cường trao đổi, phổ biến kinh nghiệm, phương pháp, kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp và khắc phục tình trạng người sử

dụng lao động vi phạm các quy định, không thực hiện trách nhiệm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động, và việc người lao động mới chỉ quan tâm đến việc làm, thu nhập mà xem nhẹ đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho chính bản thân mình.

Thay mặt Ban Cán sự Đảng và lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Cao Lại Quang biểu dương, đánh giá cao các cấp ủy Đảng, các đơn vị đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn tổ chức các hội thi ATVSV giỏi, đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực của các thí sinh về tham dự vòng chung kết, và chúc các thí sinh bình tĩnh, tự tin để hoàn thành các bài thi đạt kết quả tốt nhất.

Minh Tuấn

Thành phố Thượng Hải, Trung Quốc: Đổi mới chế độ và phương pháp, nâng cao mức độ dịch vụ của Quỹ Tiết kiệm nhà ở

Thượng Hải là nơi đầu tiên đề ra chế độ Quỹ Tiết kiệm nhà ở của Trung Quốc. Hơn 20 năm qua, sự nghiệp Quỹ Tiết kiệm nhà ở của Thượng Hải phát triển lành mạnh và bền vững. Cho đến cuối tháng 11/2013, khoản tích lũy trong Quỹ tiết kiệm nhà ở là 412,9 tỷ NDT, đã rút 228,6 tỷ NDT, số dư tiền gửi 208,2 tỷ NDT; đã cho 1,82 triệu hộ gia đình lao động vay mua nhà với tổng số tiền 358 tỷ NDT; hỗ trợ mua nhà với tổng diện tích 164 triệu m²; tổng cộng thực hiện lợi nhuận giá trị gia tăng với 24,1 tỷ NDT. Kể từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 18 của Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 11/2012), thành phố Thượng Hải đã nỗ lực thực hiện các đường lối của Đảng, tích cực tìm tòi và đổi mới chế độ Quỹ Tiết kiệm nhà ở, hoàn thiện chức năng chế độ, phát huy tác dụng tích cực của Quỹ trong việc đảm bảo nhà ở tại đô thị và đã thu được một số thành tích.

1. Đổi mới chức năng chế độ, kết hợp đầu

tư và cho vay, khuyến khích xây dựng nhà ở xã hội

- *Triển khai hạng mục cho vay thí điểm, nâng cao hiệu suất sử dụng vốn.*

Năm 2011, Thượng Hải được Bộ Nhà ở và Xây dựng đô thị - nông thôn phê chuẩn trở thành thành phố thí điểm xây dựng nhà ở xã hội có sử dụng khoản cho vay với quy mô 11,982 tỷ NDT. Hai năm trở lại đây, Thượng Hải đã căn cứ theo quy định của Nhà nước để lựa chọn hạng mục cho vay và thực hiện cho vay, đồng thời tiến hành quản lý giám sát chặt chẽ. Để đảm bảo an toàn cho nguồn tiền, thành phố còn tìm tòi các biện pháp hay như trên cơ sở bảo đảm thế chấp tăng trách nhiệm bảo đảm của bên thứ ba, một khi xuất hiện rủi ro trả nợ thì ngân hàng cho vay sẽ cam kết chuyển nợ... và đã thu được hiệu quả rất tốt. Tính đến cuối tháng 11 năm ngoái, thành phố đã cho vay 7,373 tỷ NDT để hỗ trợ cho xây dựng nhà ở xã hội.

- *Tìm con đường đầu tư mới cho Quỹ tiết kiệm nhà ở, mở rộng phạm vi sử dụng vốn.*

Để hoàn thiện chức năng chế độ Quỹ Tiết kiệm nhà ở, từ năm 2011 trở lại đây, Trung tâm Quản lý Quỹ tiết kiệm nhà ở thành phố Thượng Hải đã tận dụng khoản lợi nhuận giá trị gia tăng để đầu tư mua 2 hạng mục nhà ở cho thuê công cộng với tổng diện tích 260 nghìn m² gồm 3.881 căn. Sau khi đã hoàn thiện Thành phố sẽ cho các hộ gia đình lao động có tiền gửi Quỹ đang có nhu cầu cải thiện điều kiện nhà ở thuê với mức giá thấp hơn thị trường. Biện pháp này đã được đông đảo người dân hoan nghênh. Hiện tại, đã có 2.200 căn trong loạt cho thuê đầu tiên đã thuê hết, số còn lại sẽ chính thức giới thiệu tới người dân vào trước cuối năm nay. Quỹ tiết kiệm nhà ở đầu tư cho nhà ở cho thuê công cộng vừa giúp nguồn vốn của Quỹ tăng giá trị thông qua chuyển đổi tài sản, vừa hỗ trợ cho việc xây dựng nhà ở xã hội của thành phố, hơn nữa lại cung cấp một phương thức mới tận dụng Quỹ để cải thiện điều kiện nhà ở cho người lao động không mua nổi nhà.

2. Đổi mới phương pháp công tác, tăng cường tuyên truyền thực thi pháp luật, thúc đẩy mở rộng phạm vi phổ cập chế độ

Lâu nay, việc thực thi pháp luật yếu kém luôn là điểm yếu trong quản lý Quỹ tiết kiệm nhà ở. Những năm gần đây, đối mặt với những khâu yếu kém trong phương diện phổ cập chế độ, thành phố đã lựa chọn các biện pháp, tăng cường tuyên truyền và thực thi pháp luật. *Một là*, cải tiến phương thức tuyên truyền, tạo ra các tranh ảnh và quảng cáo công ích tuyên truyền cho Quỹ, thông qua các phương tiện đại chúng như phát thanh, truyền hình... tuyên truyền rộng rãi sức ảnh hưởng của Quỹ Tiết kiệm nhà ở; *Hai là*, triển khai hai năm 1 lần hoạt động bình chọn “100 doanh nghiệp uy tín” để tăng uy tín cho các đơn vị nộp tiền cho Quỹ; *Ba là*, Công đoàn thành phố, Ủy ban Quản lý Quỹ tiết kiệm nhà ở sẽ tiến hành thực thi kiểm tra việc toàn thành phố triển khai Quỹ. Thông qua tự

kiểm tra tự điều chỉnh của các đơn vị, Trung tâm Quản lý Quỹ sẽ tập trung lựa chọn các hành động thực thi pháp luật đối với bộ phận không nộp hoặc ít nộp Quỹ, thúc đẩy hiệu quả phạm vi phổ cập của Quỹ. Từ tháng 1 đến tháng 11/2013, toàn thành phố có thêm 1,01 triệu lao động tham gia nộp Quỹ. Tính đến cuối tháng 11/2013, toàn thành phố có 162 nghìn đơn vị, 7,6 triệu lao động nộp Quỹ, tỷ lệ phổ cập tăng lên 81%.

3. Nâng cao toàn diện mức độ dịch vụ của Quỹ

- *Quy phạm nghiệp vụ và lưu trình dịch vụ.*

Theo “Chỉ dẫn dịch vụ Quỹ tiết kiệm nhà ở”, thành phố Thượng Hải lần lượt đề ra và đã thực thi “Hướng dẫn dịch vụ Quỹ tiết kiệm nhà ở Thành phố” và “Phạm vi công tác dịch vụ của Trung tâm Quỹ tiết kiệm nhà ở Thành phố”, xác định rõ các lưu trình nghiệp vụ như nộp, rút, cho vay... và tiêu chuẩn phục vụ của nhân viên công tác tại quầy giao dịch.

- *Đổi mới kênh dịch vụ.*

Thành phố đi đầu trong việc mở 12.329 đường dây dịch vụ nóng trong toàn quốc, đưa ra các kênh dịch vụ như điện thoại thông minh kết nối với khách hàng, microblog... giúp Quỹ đến gần hơn với xã hội và quần chúng nhân dân.

- *Cải thiện môi trường làm việc*

Từ năm 2011, Trung tâm Quản lý Quỹ đã đưa ra “Dịch vụ kiểu một cửa” thống nhất tư vấn, thẩm duyệt và nghiệp vụ ngân hàng và đã nhận được sự hoan nghênh của quần chúng. Hiện tại, các khu vực chính của Trung tâm đều thực hiện dịch vụ này đồng thời tăng thêm nhiều khu vực dịch vụ nữa để thuận tiện làm việc với khách hàng.

*Nguồn: Trung tâm Quản lý Quỹ tiết kiệm nhà ở thành phố Thượng Hải
TC Xây dựng đô thị và nông thôn TQ,
số 3/2014
ND: Kim Nhạn*

Mô hình quy hoạch đô thị của các nước phát triển

Quy hoạch đô thị là căn cứ cơ bản và là biện pháp dẫn dắt và kiểm soát các hoạt động xây dựng đô thị, là tiền đề và cơ sở bảo đảm cho việc tận dụng hợp lý tài nguyên đất đai và không gian đồng thời cũng đảm bảo cho việc tiến hành hợp lý việc xây dựng đô thị, là biện pháp quan trọng thực hiện mục tiêu kinh tế xã hội của đô thị và quốc gia.

Cùng với tiến trình đô thị hóa không ngừng được thúc đẩy, những vấn đề và thách thức mà sự phát triển của các đô thị hiện nay phải đối mặt ngày càng nghiêm trọng, những vấn đề về dân số, ùn tắc giao thông, vấn đề môi trường, vấn đề phát triển hài hòa giữa các khu vực... đã trở thành những thách thức quan trọng.

1. Quy hoạch đô thị tại New York: Chú trọng tính cân bằng và tính chiến lược

New York là thành phố lớn nhất nước Mỹ, cũng là trung tâm kinh tế của thế giới. Hệ thống quy hoạch của nước Mỹ chú trọng những định hướng chính sách mang tính chiến lược. Đối mặt với sự xuống cấp của cơ sở hạ tầng đô thị, dân số bùng nổ và môi trường suy thoái, trong các phương diện như đất đai, tài nguyên nước, giao thông, không khí, biến đổi khí hậu... thành phố New York đã đề ra 127 kế hoạch nhằm cung cấp sự bảo đảm cho sự phát triển bền vững của đô thị.

Về phương diện cung cấp đất đai, thành phố New York nhấn mạnh tính bền vững, hiệu quả cao và cân bằng. Thông qua 12 kế hoạch cụ thể như tái quy hoạch khai thác công cộng, tận dụng đất đai công, khai thác khu vực có tiềm năng phát triển, mở rộng các hạng mục nhà ở định hướng có thể chi trả... để thực hiện mục tiêu cung cấp 300 - 500 đơn nguyên nhà ở dành cho tất cả các tầng lớp thu nhập của thành phố New York vào năm 2030. Song song với việc đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân thành phố, thông qua mở rộng không gian và xử lý những "cánh đồng nâu" (chỉ vùng đất hoang

hoặc khu công nghiệp, thương mại không được sử dụng) để tận dụng hiệu quả và xử lý tích cực đất đai.

Về phương diện quy hoạch tài nguyên nước, thông qua đổi mới cơ sở hạ tầng, tăng tận dụng đối với đường ống thoát nước mưa cao cấp, thông qua quy hoạch thiết kế mở rộng không gian và các công trình nước để đảm bảo chất lượng nguồn nước. Đối với mạng lưới nước thành phố, thông qua đánh giá tài nguyên nước mới, mở rộng các kênh dẫn nước, tận dụng hiệu quả cao các thiết bị hiện có để đẩy mạnh ổn định tài nguyên nước.

Đối với hai vấn đề lớn là ùn tắc giao thông và cơ sở hạ tầng giao thông xuống cấp, thành phố New York đã đưa ra các biện pháp ứng phó từ 4 phương diện: *Thứ nhất*, sửa chữa và mở rộng hệ thống vận chuyển giao thông. Nới rộng dung lượng đường tại các đoạn giao thông chính hay ùn tắc, xây dựng các tuyến tàu hỏa liên thành phố và cải tạo các khu vực có hệ thống giao thông lạc hậu. *Thứ hai*, nâng cao khả năng phục vụ của cơ sở hạ tầng giao thông hiện có. Cải thiện và mở rộng dung lượng xe hơi công cộng, mở rộng các tuyến xe buýt tốc hành và các dịch vụ giao thông ứng phó ùn tắc. *Thứ ba*, đề cao phương thức xuất hành xanh. Thành phố New York đã đưa ra quy hoạch đường chuyên dành cho xe đạp có chiều dài 1.800 dặm Anh để thuận tiện cho người dân đi lại. *Thứ tư*, các biện pháp tích cực ứng phó với ùn tắc giao thông. Các biện pháp được thực thi như thu phí ùn tắc giao thông, quản lý các tuyến đường hiệu quả cao, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm giao thông... nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông, đảm bảo sự thông suốt cho các tuyến đường.

2. Quy hoạch đô thị tại Paris: Nhấn mạnh khu vực hóa và phát triển đồng đều

Paris là thành phố lớn nhất ở Châu Âu với 13 triệu dân, cũng là thành phố lớn thứ 4 trên

toàn cầu. Để xây dựng mục tiêu là đô thị lớn quốc tế hóa, từ năm 1960, thành phố Paris đã đề ra “Phương án quy hoạch tổng thể khu vực Paris”, Phương án sau này đã được sửa đổi thành “Phương án tổng thể quy hoạch đô thị và chỉnh đốn khu vực thành phố Paris”. Tháng 3/2009, thành phố Paris lại đưa ra một kế hoạch nữa, mục đích chính của kế hoạch này là cân bằng kinh tế khu vực, hạn chế sự mở rộng vô hạn của Paris, dựa vào mô hình phát triển kinh tế của nhiều trung tâm để dẫn dắt sự phát triển đô thị của toàn khu vực Paris.

Quy hoạch đô thị của thành phố Paris chủ yếu dựa vào khu vực hóa và phát triển đồng đều để giải quyết vấn đề mang tính chiến lược cho xây dựng và phát triển đô thị. Đối với vấn đề kinh tế xã hội được gây ra bởi sự mở rộng thành phố, quy hoạch đô thị đã thông qua bố cục không gian hiệu quả để thực hiện điều hòa sự phát triển của đô thị và kinh tế xã hội. Paris đã hình thành nên bố cục phân tầng đa cấp với các khu vực thành phố làm nòng cốt, bao gồm việc hình thành 8 phụ trung tâm và 60 trung tâm khu vực tại các khu vực thành phố ven đô. Thông qua các phụ trung tâm và các trung tâm khu vực để phát triển kinh tế và các doanh nghiệp thương mại, dẫn dắt điều chỉnh phân bố đồng đều bố cục công nghiệp tại toàn bộ khu vực thành phố Paris.

Paris đã đưa ra quy hoạch chiến lược về giao thông và sử dụng đất đai, đó là sử dụng phổ biến toàn thành phố các loại xe buýt, tàu cao tốc, tàu điện ngầm, thông qua kết hợp sử dụng các tuyến đường vành đai, 11 tuyến đường xuyên tâm, mạng lưới đường ô vuông, toàn thành phố đã hình thành nên tuyến đường giao thông với quy mô 36 nghìn km. Thông qua cải thiện giao thông công cộng giúp cho các phương tiện giao thông tốc độ cao và thuận tiện trở thành công cụ giao thông quan trọng trong sự phát triển của thành phố Paris.

3. Quy hoạch đô thị tại Tokyo: Chính phủ chỉ đạo, nhiều trung tâm xây dựng

Tokyo là thành phố lớn nhất Châu Á với diện tích 2.180 km², dân số 13 triệu người, cũng là một trong những trung tâm tài chính của thế giới. Năm 1958, Tokyo lần đầu công bố “Luật Quy hoạch phát triển khu vực thủ đô đất nước”. Năm 2000, Tokyo đưa ra quy hoạch chiến lược mới cho khu vực đô thị, nội dung của nó bao gồm 11 hạng mục quy hoạch như tận dụng đất đai, hệ thống cảnh quan và đất xanh đô thị, hệ thống giao thông, cơ sở công cộng, cơ sở sinh hoạt..., mục tiêu của nó là xây dựng đô thị quốc tế với năng lực lãnh đạo thế giới, có sức sống và sức thu hút kinh tế.

Tokyo chia đô thị thành khu vực trung tâm và khu vực cận trung tâm. Trung tâm thành phố với chức năng chính là thúc đẩy thương mại, văn hóa, mật dịch..., các khu vực cận trung tâm sẽ có chức năng thương mại, mật dịch, văn hóa, giải trí, cư trú... Cách phân chia này sẽ khiến Tokyo phát triển tốt kết cấu nhiều trung tâm.

Về phương diện quy hoạch đất đai, Tokyo sử dụng phương thức trọng điểm quy hoạch phân khu, căn cứ mục tiêu khác nhau để phân ra những khu vực khác nhau, bao gồm khu công nghiệp, khu giáo dục, khu thương mại, khu giải trí, khu tập trung nhà ở, đồng thời thông qua kiểm soát mật độ, tỷ lệ dung tích công trình khác nhau để bảo vệ không gian đô thị hiện tại.

Vấn đề giao thông của Tokyo là khâu quan trọng trong xây dựng đô thị cấp quốc tế. Quy hoạch giao thông của Tokyo bao gồm quy hoạch đường đô thị, quy hoạch đường sắt cao tốc, quy hoạch giao thông đường sắt, quy hoạch cơ sở đỗ xe để thích ứng với hệ thống kết cấu nhiều trung tâm. Để giải quyết vấn đề ùn tắc giao thông tại đô thị, Tokyo đã xây dựng một hệ thống giao thông đô thị xanh và thuận tiện. Thành phố cũng đã nỗ lực phát triển hệ thống giao thông đường sắt cao tốc với tổng chiều dài 2.355 km, mỗi ngày hệ thống giao thông đường sắt vận chuyển hơn 20 triệu lượt khách, đảm nhận vận chuyển 86% lượng khách

trong toàn Tokyo.

Quy hoạch cảnh quan đô thị tại Tokyo được tiến hành dưới sự chỉ đạo của “Luật Cảnh quan khu vực đô thị Tokyo”, bao gồm khu vực thăm quan, khu vực bảo vệ đất xanh, khu vực đất xanh mang tính sản xuất và khu vực bảo vệ đất xanh ven đô, hình thành nên hệ thống mạng lưới đất xanh toàn đô thị, thực hiện sự phát triển

hài hòa giữa con người và môi trường thiên nhiên trong đô thị.

Vương Điện Phương, Lưu Chí Kiệt

Nguồn: TC Xây dựng đô thị và nông thôn

TQ, số 3/2014

ND: Kim Nhạn

Ai sẽ là người chịu trách nhiệm đối với chất lượng và tuổi thọ của công trình?

Trong thời gian gần đây, cùng với việc tòa chung cư Phụng Hoa - Triết Giang bị sập, các vấn đề liên quan tới chất lượng an toàn nhà ở lại một lần nữa trở thành tâm điểm chú ý của xã hội. Người dân không khỏi hoang mang, lo sợ, kéo theo một loạt số câu hỏi được đặt ra: nhà ở phải có tuổi thọ trong bao lâu? Ai là người có trách nhiệm về chất lượng xây dựng?

Vì sao tuổi thọ nhà ở bị rút ngắn?

Trong quy định hiện hành tại Trung Quốc về “Tiêu chuẩn thiết kế cho kết cấu xây dựng” đã nêu rõ, thiết kế nhà ở phổ thông phải có tuổi thọ sử dụng là 50 năm. Tuy nhiên, một vài năm trở lại đây, sự cố như tòa chung cư Phụng Hoa đang xảy ra ngày một nhiều, theo điều tra, đại bộ phận người dân cho rằng tuổi thọ nhà ở chỉ tồn tại được từ 20 - 30 năm, điều này đã không tránh khỏi việc người dân có những nghi ngờ, phải chăng tuổi thọ của nhà ở đang ngày càng bị rút ngắn?

Về vấn đề này, tác giả bài viết đã có cuộc phỏng vấn với giáo sư Tiền Khôn - Đại học Xây dựng Cát Lâm cho biết: Môi trường phát triển đô thị và nông thôn trong khoảng thập niên 80 - 90 cho thấy, lý do vì sao trong thập niên này việc xây dựng nhà ở lại được xác định là nguy hiểm, thậm chí còn bị sập đổ và xảy ra nhiều sự cố khác. Vào thời điểm đó, trình độ phát triển kinh tế xã hội, tiêu chuẩn xây dựng nhà ở và kỹ thuật đều liên quan chặt chẽ với nhau, một số nhà ở

thuộc tính chất phúc lợi, phần lớn người dân đều không quá quan tâm đến chất lượng như hiện nay.

Ông Trần Tế Sinh - Phó Cục trưởng Cục quản lý bất động sản và nhà ở, thành phố Trường Xuân, tỉnh Cát Lâm cho biết: Vào thập niên 70 - 80, để đáp ứng nhu cầu nhà ở, một số đơn vị đã thực hiện xây dựng nhà ở tập thể với tốc độ nhanh, mục tiêu đề ra là xây nhà cho người dân ở. Tuy nhiên, do ngân sách tài chính có hạn, đồng thời, việc lựa chọn những sản phẩm xây dựng đúc sẵn và chất lượng thi công kém hơn nhiều so với hiện nay. Đây cũng là một trong những vấn đề bị ảnh hưởng bởi lịch sử để lại.

Phó Giáo sư Vương Bá - Học viện Công trình xây dựng, Đại học Cát Lâm, tỉnh Cát Lâm cũng cho rằng: Cùng với việc sau khi thực hiện thương mại hóa nhà ở, người dân đã ngày càng quan tâm nhiều hơn đến vấn đề chất lượng và an toàn, tiêu chuẩn chất lượng xây dựng cũng không ngừng nâng cao. Hiện nay công tác xây dựng nhà ở đều áp dụng theo đúng tiêu chuẩn thiết kế để thiết kế thi công, đồng thời, công nghệ và vật liệu xây dựng cũng ngày càng tiên tiến, chỉ cần không có thiên tai lớn xảy ra hay ảnh hưởng bởi các tình huống bất khả kháng khác, vấn đề tuổi thọ nhà ở sẽ kéo dài đúng như thời hạn thiết kế.

Hiện nay, một bộ phận người dân còn có

nhận thức không đúng về vấn đề tuổi thọ nhà ở, chỉ cần xuất hiện một vết nứt trên tường là họ cho rằng tòa nhà sắp sập, hay nhà ở sử dụng chưa đến thời hạn như trong thiết kế mà đã bị phá dỡ, thì cũng bị liệt vào hàng “tuổi thọ ngắn”. Các chuyên gia đều cho rằng, những vết nứt nhỏ trong phạm vi kiểm soát sẽ không ảnh hưởng tới chất lượng của chủ thể. Cùng với việc thành phố đẩy nhanh tốc độ xây dựng, nhà ở đưa vào sử dụng chưa đủ thời hạn như trong thiết kế nhưng đã bị phá dỡ, không có nghĩa là không đạt tiêu chuẩn về tuổi thọ.

Giáo sư Tiên Khôn còn cho biết thêm, hiện nay công nghệ thi công thiết kế đã tiến bộ hơn so với trước đây, nhưng chỉ một số trường hợp xảy ra, mà người dân đã vội vàng kết luận rằng, tuổi thọ nhà ở chỉ được 20 - 30 năm, nhận định này hoàn toàn không có cơ sở. Hiện nay, nhà ở có “tuổi thọ ngắn” cũng phụ thuộc vào một số yếu tố khách quan và chủ quan. Các vấn đề xảy ra trong các khâu khảo sát thiết kế, thi công, quản lý giám sát... xuất hiện một loạt các vấn đề như sụt lún hay ăn bớt vật liệu... thì sẽ ảnh hưởng đến tuổi thọ của nhà. Ngoài ra, việc người dân sử dụng nhà ở cũng là một trong những yếu tố trực tiếp nhất ảnh hưởng đến tuổi thọ nhà ở, họ tự ý thay đổi chức năng sử dụng, phá cấu trúc tường chịu lực... chính việc làm của họ đã làm tăng nguy cơ hiểm họa cho tòa nhà. Nhà ở có “tuổi thọ ngắn” hay không còn phụ thuộc vào ý thức bảo vệ, giữ gìn của các cư dân sinh sống tại đó.

Ai sẽ là người quản lý giám sát tòa nhà?

Với các biểu ngữ thường bắt gặp tại các công trường thi công xây dựng như “Thiết kế công trình có tuổi thọ cao - an toàn là số 1”, “Vì người dân hãy đảm bảo an toàn cho ngôi nhà”... an toàn chất lượng nhà ở không chỉ là vấn đề mà người dân quan tâm nhất, mà đây cũng là mối quan tâm hàng đầu của Bộ nhà ở, xây dựng đô thị - nông thôn và các doanh nghiệp phát triển và xây dựng nhà ở.

Hiện nay, Trung Quốc đã xây dựng một hệ

thống quy phạm pháp luật tương đối hoàn thiện về an toàn chất lượng nhà ở. Căn cứ vào “Luật Xây dựng”, “Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng”, “Quy định về quản lý giám sát chất lượng công trình hạ tầng đô thị và xây dựng nhà ở”... Các cơ quan chủ quản công trình xây dựng dựa trên quy phạm pháp luật có liên quan và tiêu chuẩn bắt buộc đối với xây dựng, tiến hành quản lý giám sát đối với chất lượng công trình xây dựng và đối với các đơn vị khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát...

Theo Viện trưởng Viện Nghiên cứu thiết kế vật liệu xây dựng tỉnh Cát Lâm: Hiện nay, hệ thống giám sát quá trình xây dựng công trình ở Trung Quốc đã được thiết lập tương đối chặt chẽ, các bên xây dựng, thiết kế, thi công, giám sát... trong quá trình xây dựng, nghiệm thu... đều phải thực hiện nghĩa vụ của mình.

Là chủ thể có liên quan trực tiếp tới chất lượng, phía thi công phải làm sao để đảm bảo chất lượng an toàn nhà ở? Trong “Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng” đã có quy định rõ ràng đối với đơn vị thi công: Phải chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình xây dựng theo hệ thống chất lượng, kiểm tra chất lượng..., đồng thời, cũng có quy định rõ ràng về thời gian bảo dưỡng đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, kết cấu chủ thể, chống thấm, cấp nhiệt, cấp điện... Trong đó, thời gian bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng, kết cấu chủ thể phải hợp lý với thời gian sử dụng.

Tại nhiều địa phương trên cả nước, một số di sản lịch sử, những khu nhà cũ có thể sẽ tồn tại nguy hiểm. Năm 2014, thành phố Thường Xuân thực hiện cải tạo khu nhà ở cũ và nguy hiểm, đồng thời tăng cường tổng điều tra về thời gian nhà ở được đưa vào sử dụng. Những khu nhà ở có tuổi thọ từ 35 năm trở lên được đưa vào danh sách theo dõi định kỳ, những khu nhà có tuổi thọ từ 40 năm trở lên được liệt vào khu ổ chuột, 50 năm trở lên được đưa vào diện định kỳ theo dõi thời gian sử dụng.

Ngoài ra, căn cứ vào những quy định có liên

quan, phải đảm bảo trách nhiệm từ các khâu khảo sát, thiết kế nhà ở. Trong quá trình xây dựng cần tuân thủ các cơ chế kiểm tra vật liệu xây dựng, giám sát thi công, mỗi một khâu đều phải trải qua một quy trình nghiêm ngặt. Tuy nhiên, hiện nay, tố chất nhân viên trong một số độ ngũ thi công xây dựng còn chưa đồng đều, nên rất khó để phát huy hiệu quả trong quá trình quản lý giám sát, ngoài ra, do chưa thực sự đảm bảo thực hiện nghiêm ngặt tiêu chuẩn chất lượng, nên vấn đề an toàn chất lượng nhà ở vẫn tồn tại một số hiểm họa nhất định.

Làm thế nào để đảm bảo quyền lợi cho người dân?

Các vấn đề liên quan tới an toàn chất lượng và ai là người chịu trách nhiệm? xoay quanh vấn đề mà người dân đang quan tâm, ông Trần Tế Sinh cho rằng: Cùng với “Luật sở hữu” và các quy định pháp luật đang ngày càng hoàn thiện, việc người dân quan tâm đến mức độ an toàn cho tài sản của họ cũng ngày một nâng cao. Hiện nay, không ít địa phương lần lượt công bố trách nhiệm đối với chất lượng xây dựng, nếu về sau có phát sinh sự cố trong một khâu nào đó, cần căn cứ vào quy định pháp luật có liên quan để quy trách nhiệm. Điều này thể hiện đất nước Trung Quốc ngày càng quan tâm

đối với vấn đề an toàn xây dựng.

Trong quá trình xây dựng nhà ở, bắt đầu từ khâu giám sát thiết kế, mỗi một bước đều phải thông qua quy định trách nhiệm nghiêm ngặt, bản vẽ thiết kế cần phải thông qua xác nhận, có chữ ký của hệ thống nhân viên thiết kế, kỹ sư trưởng, viện trưởng... Sau khi công trình hoàn thành và được nghiệm thu, đơn vị xây dựng được gắn biển thương hiệu lên tòa nhà cùng với tên của đơn vị chịu trách nhiệm về chất lượng công trình xây dựng, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát...

Đối với những khu nhà được xây dựng vào thập niên 70 - 80, do thủ tục chưa hoàn thiện, rất khó để tìm ra bản vẽ và nhân viên thực hiện các công việc, nên khó mà quy trách nhiệm khi có sự cố, ngay cả việc sửa chữa và gia cố cũng khó khăn. Về vấn đề này, Chính phủ cần chủ động, đây là cách thiết thực và hiệu quả, đồng thời cũng thể hiện thái độ tích cực của Chính phủ trong việc bảo vệ lợi ích của nhân dân.

Lang Thu Hồng, Lưu Thạc

*Nguồn: Báo thông tin kinh tế hàng ngày
(<http://www.newscn.com>) ngày 18/4/2014*

ND: Bích Ngọc

Phân tích biện pháp đối phó và thực trạng thị trường cạnh tranh vật liệu sơn của ngành Xây dựng Trung Quốc

Trải qua nhiều năm cải cách và phát triển, thị trường vật liệu Sơn của ngành xây dựng Trung Quốc đã từng bước được hình thành. Giữa các doanh nghiệp trụ cột như: nước ngoài (liên doanh), các doanh nghiệp nhà nước có quy mô lớn và doanh nghiệp tư nhân, họ đều có những ưu thế của mình và đã dùng những sản phẩm khác nhau để tham gia vào thị trường cạnh tranh khốc liệt.

Đối với doanh nghiệp nước ngoài: Luôn có

chất lượng sản phẩm cao, mức tiêu thụ sản phẩm ổn định và chiếm phần lớn định mức trên thị trường là sản phẩm sơn cao cấp.

Đối với doanh nghiệp tư nhân: Do có ít doanh nghiệp đầu tư, nên thu hút nhiều doanh nghiệp tư nhân tham gia vào, có một số doanh nghiệp giỏi, đã phát huy được những lợi thế đặc biệt trong quá trình cạnh tranh, đồng thời, họ còn có những mô hình kinh doanh rất linh hoạt và đã đạt được những thành tích đáng kể, hầu

hết các doanh nghiệp tư nhân đều thực hiện theo lối tự cung tự cấp.

Đối với các doanh nghiệp nhà nước: Dưới áp lực của các doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân, tình hình không mấy lạc quan, định mức trên thị trường không nhiều.

1. Thực trạng thị trường vật liệu sơn ngành Xây dựng Trung Quốc

Tuy khả năng tự động hóa của ngành sơn không cao, nhưng có mức độ sử dụng nhiều, nên loại vật liệu này vẫn phát triển tương đối nhanh. Hiện nay, vật liệu sơn xây dựng trong nước đã gia nhập cả vào hệ thống vật liệu sơn xây dựng trên thế giới, nhìn chung đã duy trì cân bằng thị trường cung cầu, danh mục sản phẩm chủ yếu tập trung vào 2 loại sản phẩm quan trọng là sơn nội và ngoại thất.

Từ tình hình thị trường hiện tại có thể thấy, vật liệu sơn được tiêu thụ mạnh chủ yếu là vào thị trường xây dựng và tại các hộ gia đình. Theo thống kê, vật liệu sơn dùng trong thị trường xây dựng chiếm đến 30% tổng lượng sử dụng và đây mới chỉ là thống kê đối với sơn nước, nếu tính cả các vật liệu sơn khác thì cũng phải chiếm khoảng một nửa so với tổng sản lượng sơn, cơ bản mức độ tiêu thụ cũng giống như các quốc gia phát triển trên thế giới. Đặc điểm của vật liệu sơn sử dụng trong thị trường xây dựng là có lượng sử dụng lớn, tính bền cao, luôn đảm bảo tính ổn định về mặt lợi ích kinh tế. Việc lựa chọn sơn cho công trình xây dựng, cũng được các chuyên gia đưa ra những yêu cầu rất cao, do họ có kiến thức nhất định về vật liệu sơn, cả thương hiệu, quy mô, công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất, nên nhiều những doanh nghiệp sản xuất sơn vừa và nhỏ rất khó để tiếp cận được với công trình.

Trong 3 quý đầu của năm 2013, tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc là 7,7%, dự kiến mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2014 chỉ 7,5%. Tốc độ phát triển kinh tế trong nước là nền móng cơ bản để phát triển ngành công nghiệp sơn xây dựng, mà tình hình bất động

sản như hiện nay cũng khiến cho thị trường sơn xây dựng mất ổn định. Từ tháng 1- 9/2013, việc đầu tư bất động sản trên cả nước là hơn 6 nghìn tỷ nhân dân tệ, tăng 19,7% so với cùng kỳ. Trong đó, đầu tư vào nhà ở là hơn 4 nghìn tỷ nhân dân tệ, tăng 19,5%. Từ thị trường phân loại có thể thấy, mức đầu tư nhà ở trong quý III đạt hơn 1 nghìn tỷ nhân dân tệ, chiếm 69% so với tổng định mức đầu tư. Từ tháng 1- 9/2013, diện tích nhà ở xây mới là hơn 140 nghìn m², tăng 7,3%, so với nửa đầu năm tốc độ tăng trưởng tăng 3,5 điểm phần trăm. Diện tích nhà ở đã hoàn thành là hơn 50 nghìn m², tăng 4,2%, so với nửa đầu năm, tốc độ tăng trưởng giảm 2,1 điểm phần trăm. Thông qua các số liệu thống kê ở trên có thể thấy, mức độ tăng trưởng của diện tích xây mới đã tăng lên, nhưng tốc độ diện tích đã hoàn thành lại giảm đáng kể, như vậy có thể thấy trong tương lai, thị trường cung ứng sẽ gặp khó khăn. Tuy nhiên, dưới sự kiểm soát vĩ mô của Chính phủ, sẽ đảm bảo mức tăng trưởng trong công tác xây dựng nhà ở, đây là một yếu tố tích cực đến thị trường sơn xây dựng.

Theo thống kê, doanh thu của sơn xây dựng chiếm khoảng 0,9% so với đầu tư bất động sản, thông qua dữ liệu từ tháng 1 - 9/2013 có thể thấy, đầu tư bất động sản trên cả nước là hơn 6 nghìn tỷ nhân dân tệ, như vậy có thể tính toán, từ tháng 1 - 9/2013, mức tiêu thụ sơn xây dựng vào khoảng hơn 50 tỷ nhân dân tệ. Về cơ bản, dữ liệu này tương đương so với năm ngoài và đang trên đà tăng trưởng, tạm thời thị trường bất động sản không có dấu hiệu suy giảm mạnh.

Những thông tin đã đề cập ở trên đều là những thông tin tốt, nhưng thực tế thị trường sơn xây dựng trong nước hiện nay vẫn tồn tại rất nhiều bất cập, với số lượng lớn các doanh nghiệp nước ngoài gia nhập vào đã trở thành rào cản đối với thị trường xây dựng trong nước, khiến cho nhiều doanh nghiệp, thông qua các mối quan hệ khác nhau, họ đã giả mạo hoặc đưa những sản phẩm có chất lượng thấp thâm

nhập vào thị trường xây dựng, việc làm này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng trong hiệu quả ứng dụng thực tế.

Trong một vài năm trở lại đây, ngành công nghiệp sơn của Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng, nhưng từ sâu xa có thể thấy, vẫn tồn tại những nhược điểm lớn và chủ yếu thể hiện ở những khía cạnh sau:

+ Do công nghệ sản xuất sơn xây dựng còn yếu kém, nhiều doanh nghiệp chủ yếu vẫn dùng phương pháp khuấy trộn tổng hợp các loại nguyên vật liệu với nhau, đây không phải là công thức tối ưu, nhưng nhiều doanh nghiệp sơn xây dựng vẫn lựa chọn và không hề có nhu cầu đầu tư hay nghiên cứu bất kỳ công nghệ mới nào. Để đầu tư một nhà máy sản xuất sơn cũng rất đơn giản, quy mô doanh nghiệp tương đối nhỏ, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất sơn như vậy đều có phương thức bán hàng giống nhau, nên khó mà gia nhập vào thị trường cạnh tranh.

+ Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại sơn, nhiều hình thức và nhiều màu sắc khác nhau, nếu quan sát kỹ thì thấy rằng sản phẩm chủ đạo trên thị trường vẫn là loại sơn nội ngoại thất. Những sản phẩm này chủ yếu cạnh tranh với nhau về giá và mối quan hệ khách hàng, mà ít tập trung chất đến chất lượng sản phẩm.

Từ góc độ thị trường có thể thấy, sơn xây dựng được phân làm hai loại là thị trường chuyên cung cấp cho xây dựng và thị trường bán lẻ. Cái gọi là thị trường xây dựng là chỉ nhà thầu xây dựng thông qua hình thức đấu thầu để lựa chọn chủng loại và thương hiệu sơn xây dựng, phần lớn những sản phẩm ấy là sơn ngoại thất và một phần nhỏ là sơn nội thất; Thị trường bán lẻ là chỉ những chủ sở hữu nhà mua sơn từ những siêu thị vật liệu xây dựng hoặc mua sơn tại những cửa hàng bán lẻ, mang về nhà tự mình thi công hoặc do đội chuyên thi công sơn thực hiện, phần lớn là mua những sản phẩm sơn nội thất và một phần nhỏ là sơn ngoại thất.

Thông qua điều tra cho thấy, hiện nay thị trường sơn cao cấp vẫn bị chi phối bởi một vài công ty đa quốc gia là Công ty sơn Dulux và sản phẩm sơn nội thất cao cấp Nippon, những công ty này gần như kiểm soát gần một nửa định mức trên thị trường. Thị trường sơn ngoại thất cao cấp do công ty nước ngoài làm chủ; thị trường vật liệu sơn xây dựng tầm trung do những doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp nhà nước và tư nhân cùng kinh doanh; thị trường sơn xây dựng cấp thấp do một số doanh nghiệp nhà nước và tư nhân kiểm soát.

2. Đối sách cạnh tranh

2.1. Tên thương hiệu

Nếu đi theo con đường quản lý tập trung thì cần thiết phải thiết lập một thương hiệu mạnh, tạo ra một sản phẩm mang thương hiệu quốc gia và quốc tế. Vì nhãn hiệu có nghĩa là chất lượng, hiệu quả, độ tin cậy của doanh nghiệp, là danh tiếng của doanh nghiệp và sản phẩm trong nước và quốc tế, thể hiện năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Doanh nghiệp phát triển, thường tuân theo quy luật: cạnh tranh sản phẩm - cạnh tranh quy mô - cạnh tranh thương hiệu. Thương hiệu trở thành nguồn phân bổ tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường sức mạnh kinh tế, trở thành vũ khí cạnh tranh bất khả chiến bại.

2.2. Chuyên nghiệp hóa

Từ những sản phẩm sơn xây dựng có thể thấy, rất nhiều doanh nghiệp đã thực hiện theo cách, thấy thị trường đầu cơ loại sơn nào, liền triển khai thực hiện loại sơn đó, mà không có khái niệm hình thành sản phẩm cạnh tranh chủ đạo cho doanh nghiệp mình. Do đó, việc tối ưu hóa cơ cấu doanh nghiệp, tăng cường chuyên nghiệp hóa sản phẩm là việc là việc làm cần thiết. Để nâng cao hiệu quả kinh tế của toàn doanh nghiệp và ổn định chất lượng sản phẩm, cần tích cực khuyến khích và hướng dẫn doanh nghiệp phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa như: Chuyên ngành sản xuất nhựa, chuyên ngành sản xuất sơn, chuyên ngành sản xuất

màu, đồng thời, các doanh nghiệp cũng cần phải điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, đảm bảo phát triển phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường.

2.3. Tăng cường nghiên cứu và phát triển

Hiện nay, thị trường sơn xây dựng đang ngày càng cạnh tranh khốc liệt, để có thể duy trì và phát triển, thì biện pháp duy nhất và hiệu quả là doanh nghiệp phải đổi mới và cải cách công nghệ. Chỉ bằng cách liên tục chuyển đổi sản phẩm thông qua các công nghệ tiên tiến, mới có thể có được chỗ đứng vững chắc trong thị trường cạnh tranh.

Hiện nay, những sản phẩm sơn giả trên thị trường có thể dễ dàng bắt gặp, những sản phẩm có nhãn mác chính hiệu thì lại không chịu đổi mới, rất nhiều nhà máy sản xuất sơn, hàng năm đầu tư rất ít tiền vào công tác nghiên cứu, có một số doanh nghiệp, do không có nhân viên kỹ thuật hoặc mời một vài kỹ sư hóa làm việc bán thời gian, nhưng so với những sản phẩm cùng loại của các quốc gia phát triển sản xuất, thì chất lượng vẫn thua xa.

Đối với các công ty nguyên vật liệu và công ty sơn có quy mô lớn của nước ngoài, họ rất chú trọng tới việc ứng dụng nghiên cứu và phát triển

nguyên vật liệu và vật liệu sơn. Thông thường, mỗi một công ty đều trích ra 5% doanh thu hàng năm để dùng cho công tác nghiên cứu, đối với một số nghiên cứu cơ bản, họ còn phải đầu tư với lượng tiền lớn. Tuy nhiên, đó chỉ là đầu tư bước đầu, khi thành công, hiệu quả mang lại cho công ty còn lớn hơn gấp bội. Do đó, ngành công nghiệp sơn của Trung Quốc cần học hỏi và tăng cường đầu tư vào nghiên cứu nhiều hơn nữa thì mới hi vọng ngành sơn phát triển bền vững.

2.4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho các nhân tài chuyên ngành

Để có ngành công nghiệp sơn hiện đại hóa, thì Trung Quốc phải đào tạo nhân tài càng sớm càng tốt. Nếu không có người tài về chuyên ngành này, thì khó mà nắm bắt công nghệ sơn hiện đại, càng không thể sản xuất ra những sản phẩm chất lượng tối ưu, không thể thực hiện được hoạt động kinh doanh tập trung vật liệu sơn xây dựng.

Nguồn: <http://www.newscn.com>

(Ngày 7/11/2013)

ND: Bích Ngọc

Trung Quốc đề cao tính truyền thống trong thiết kế công trình

Trong những năm qua, tốc độ đô thị hóa nhanh chóng đã biến ngành kiến trúc Trung Quốc trở thành "thị trường kiến trúc", đem lại thời cơ cho những kẻ cơ hội dưới mác "kiến trúc sư", "nhà quy hoạch" tạo ra những sản phẩm thiết kế đậm chất thương mại, phá hoại tinh hoa truyền thống và thiếu tính nhân văn.

Nhà truyền thống của Trung Quốc rất phong phú về chủng loại, hình dáng kiến trúc, phong cách, màu sắc và chất liệu, chính vì thế chúng được coi là di sản kiến trúc quý giá của ngành kiến trúc xây dựng Trung Quốc. Tuy nhiên, trong vài thập kỷ gần đây, do nền kinh tế của Trung Quốc phát triển như vũ bão, dân số tăng

nhANH, kết hợp với chính sách cải cách mở cửa, khai thông buôn bán của Chính phủ, Trung Quốc đang dần có sự thay đổi về mọi mặt, đời sống cũng thay đổi, khoa học kỹ thuật phát triển hơn, nhu cầu về nhà ở của người dân ngày càng tăng. Điều này dẫn đến một thực trạng của ngành xây dựng là cung không đủ cầu, những ngôi nhà truyền thống dần khó thích nghi với nhu cầu sinh hoạt hiện đại của người dân. Làm thế nào để bảo tồn được kiến trúc truyền thống trong các thiết kế nhà ở hiện đại? Đây là vấn đề mà các kiến trúc sư và ngành xây dựng đang trăn trở để tìm cách giải quyết thích hợp nhất.

Trong quá trình thiết kế, làm thế nào để

dung hòa giữa yếu tố “truyền thống” và “hiện đại” là điều không phải dễ, thiên về cái gì quá cũng không tốt. Nếu quá chú trọng đến nét truyền thống thì công trình sẽ giống như một ngôi nhà giả cổ, nếu quá tập trung vào sự hiện đại thì công trình không còn sự quyến rũ của nét đẹp truyền thống. Vì vậy để đạt được hiệu quả cả về thẩm mỹ lẫn công năng sử dụng, kiến trúc sư cần có kiến thức và năng lực thiết kế vững vàng, sáng tạo.

Sau cải cách mở cửa, văn hóa phương Tây du nhập vào Trung Quốc một cách mạnh mẽ, rất nhiều phong cách kiến trúc phương Tây nhanh chóng được thịnh hành và chiếm phần lớn trên thị trường bất động sản cả nước. Trong lĩnh vực thiết kế nhà ở, có rất nhiều biệt thự nhà vườn, nhà cao tầng mang phong cách Châu Âu mọc lên như nấm tại các thành phố trên khắp Trung Quốc. Từ mặt tiền công trình, đến trang trí nội ngoại thất đều có hơi hướng ngoại nhập. Vì sống trong một căn hộ hay căn nhà mang phong cách phương Tây, cho nên phong cách sống, văn hóa sống của người dân cũng bị ảnh hưởng, bị Tây hóa. Nhiều quan điểm sống đã khác xa so với văn hóa truyền thống, văn hóa bản địa cũng dần mai một. Từ những nghiên cứu về tác động của phương Tây tới mọi mặt đời sống của Trung Quốc cho thấy, có rất nhiều mặt không phù hợp với tập tục và thói quen sinh hoạt truyền thống của người dân Trung Quốc, hơn nữa người dân cũng đang dần có cảm giác không quen thuộc, vì thế thay đổi là điều cần thiết trong lúc này.

Trong gần chục năm trở lại đây, Trung Quốc đang dần khẳng định vị trí của mình trên trường quốc tế, sức ảnh hưởng của Trung Quốc trong mọi lĩnh vực, từ âm nhạc, đến phim ảnh, võ thuật, y học, ẩm thực... càng ngày càng nhận được sự chú ý và khẳng định của thế giới. Các kiến trúc sư Trung Quốc cũng dựa vào việc nghiên cứu kiến trúc truyền thống để thiết kế ra những căn nhà phù hợp với lối sống hiện đại của người dân Trung Quốc mà vẫn giữ được

bản sắc truyền thống. Sự ra đời của Phường Thanh Hoa ở Thành Đô, Quảng Châu, Bắc Kinh với những tổ hợp công trình kiến trúc xuất sắc đã nhận được sự công nhận cao của giới kiến trúc trong và ngoài nước.

Từ các công trình kiến trúc thuộc phường Thanh Hoa, có thể thấy, phong cách thiết kế và năng lực của các kiến trúc sư đã có nhiều thay đổi, thích hợp với thời đại và yêu cầu của ngành. Mặt bằng công trình tuy nhìn thì rất hiện đại, mang phong cách phương Tây, nhưng thực tế nếu nghiên cứu kỹ sẽ thấy nhiều chi tiết truyền thống được lồng ghép trong đó. Ví dụ như cổng vào có mái lợp bằng ngói tráng men (lưu ly ngõa), nguyệt môn...; hoa viên được thiết kế sáng tạo với không gian của thiên nhiên, cây cảnh, hồ nước, hòn non bộ, nhà chòi...; màu sắc công trình cũng được kết hợp rất khéo léo giữa màu đỏ, đen, nâu với màu trắng, ghi, xám...

Những nhà quy hoạch hay kiến trúc đương đại thường nói về nhà cao tầng như một biện pháp tiết kiệm quỹ đất cho mô hình đô thị nén với mật độ cao. Nhà cao tầng ở Trung Quốc buộc phải tuân thủ cự ly xây dựng nhất định nhằm đảm bảo lượng ánh sáng cần thiết. Diện tích dưới mặt đất giữa những tòa nhà đó là khoảng rộng mệnh mông của những vườn hoa quảng trường rộng rãi được chăm sóc cẩn thận. Tuy nhiên, đáng buồn là những cảnh quan đẹp đẽ đó thường không thu hút được người dân.

Đô thị Trung Quốc đang dần mất đi những bản sắc truyền thống, tuy nhiên, không thể quy toàn bộ trách nhiệm cho giới kiến trúc mà phải xem đó là vấn đề của một guồng máy xã hội. Đó là kết quả của một chuỗi phản ứng dây chuyền từ những chính sách phát triển thiếu khoa học của chính quyền đến sự thiếu cân bằng giữa cung và cầu của thị trường. Bên cạnh đó là sự yếu kém của nhà quản lý đô thị; sự mê muội, thương mại hóa của các kiến trúc sư và tâm lý sùng bái thái quá văn hóa phương Tây, quay lưng với truyền thống dân tộc của một bộ

phận người dân.

Tạo ra những công trình kiến trúc xuất sắc, mang đậm phong cách Trung Quốc, được thế giới công nhận, không chỉ giúp ngành kiến trúc xây dựng Trung Quốc có chỗ đứng vững vàng trên trường quốc tế, mà còn truyền bá được tư tưởng, hình ảnh và truyền thống lâu đời của Trung Quốc đến với thế giới. Chính vì thế, bên cạnh việc nâng cao năng lực sáng tạo trong thiết kế, Chính phủ Trung Quốc cũng đang dành nhiều nguồn kinh phí đầu tư cho công tác

nghiên cứu kiến trúc, truyền bá văn hóa truyền thống dân tộc, đào tạo và hỗ trợ cho các kiến trúc sư có tài năng, tổ chức và khuyến khích tổ chức các cuộc thi kiến trúc, nhằm tìm kiếm tài năng thiết kế, cũng như các đồ án thiết kế có giá trị.

Thân Tác Vệ

Nguồn: <http://www.chinajsb.cn>

ND: Quỳnh Anh

CHUNG KẾT HỘI THI AN TOÀN VỆ SINH VIÊN GIỎI TOÀN QUỐC NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2014

Hà Nội, ngày 13 - 14 tháng 5 năm 2014



Thứ trưởng Nguyễn Trần Nam trao giải Nhất cuộc thi ATVSV giỏi toàn quốc ngành Xây dựng năm 2014 cho đội thi đến từ Tổng Công ty Sông Đà



Chủ tịch Công đoàn XDVN Nguyễn Văn Bình và Chủ nhiệm UBKT Tổng Liên đoàn LĐVN Đỗ Xuân Học trao giải Nhì cuộc thi ATVSV giỏi toàn quốc ngành Xây dựng năm 2014 cho các đội thi đến từ Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng